



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

DƯƠNG THỊ HƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀNG ANH
NGUYỄN THU PHƯƠNG

35 đề Ôn luyện TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

DƯƠNG THỊ HƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀNG ANH
NGUYỄN THU PHƯƠNG

35 đề Ôn luyện TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI

Các đề ôn luyện cố gắng bám sát mạch kiến thức trong SHTS theo tuần.

Phần hai là hướng dẫn, đáp án một số bài tập.

Phần này nêu vấn đề nội dung giải đáp — gợi ý với những câu hỏi bài tập khó, hoặc có nhiều lựa chọn, theo yêu cầu ở Phần một.

Các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh cũng có thể tham khảo sách này để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của các em sau mỗi tuần học trên lớp.

Hวัง bộ sách thật sự có ích với các em và các thầy cô giáo.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và các em học sinh.

HOÀNG PHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐƯỜNG THỊ HƯƠNG (Chị Hiền)
NGUYỄN HOANG ANH
NGUYỄN THU PHƯƠNG



TIẾNG VIỆT 4

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Nhằm giúp các em học sinh có tài liệu ôn luyện những kiến thức – kĩ năng đã được học trong SHS *Tiếng Việt 4* (Kết nối tri thức với cuộc sống) và làm quen với hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập sau mỗi tuần học, chúng tôi biên soạn bộ sách 35 đề ôn luyện *Tiếng Việt 4*.

Bộ sách gồm 2 tập tương ứng với 2 học kì và 35 tuần của một năm học. Tập một gồm 18 tuần của học kì I, tập hai gồm 17 tuần của học kì II.

Sách cấu trúc thành hai phần:

Phần một là các đề ôn luyện

Mỗi đề ôn luyện chọn một văn bản làm ngữ liệu để thiết kế hệ thống câu hỏi bài tập đọc hiểu, luyện từ và câu, tập làm văn; hướng đến rèn kĩ năng và phát triển năng lực tiếp nhận (lĩnh hội) và năng lực tạo lập văn bản (viết sáng tạo) cho các em.

18 văn bản ở 35 đề ôn luyện *Tiếng Việt 4*, tập một bám sát 4 chủ điểm trong *Tiếng Việt 4*, tập một (Mỗi người một vẻ, Trải nghiệm và khám phá, Niềm vui sáng tạo, Chắp cánh ước mơ). 17 văn bản ở 35 đề ôn luyện *Tiếng Việt 4*, tập hai bám sát 4 chủ điểm trong *Tiếng Việt 4*, tập hai (Sống để yêu thương, Uống nước nhớ nguồn, Quê hương trong tôi, Vì một thế giới bình yên).

Các đề ôn luyện cố gắng bám sát mạch kiến thức trong SHS theo tuần.

Phần hai là hướng dẫn, đáp án một số bài tập

Phần này nêu vắn tắt nội dung giải đáp – gợi ý với những câu hỏi bài tập khó, hoặc có nhiều lựa chọn, theo yêu cầu ở Phần một.

Các thầy cô giáo và các bậc phụ huynh cũng có thể tham khảo sách này để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của các em sau mỗi tuần học trên lớp.

Hi vọng bộ sách thật sự có ích với các em và các thầy cô giáo.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và các em học sinh.

NHÓM BIÊN SOẠN

Mục lục

Phần một: CÁC ĐỀ ÔN LUYỆN		4
		Trang
Đề 19		5
Đề 20		8
Đề 21		11
Đề 22		14
Đề 23		17
Đề 24		20
Đề 25		23
Đề 26		26
Đề 27		28
Đề 28		31
Đề 29		34
Đề 30		37
Đề 31		39
Đề 32		42
Đề 33		44
Đề 34		46
Đề 35		49
Phần hai: HƯỚNG DẪN, ĐÁP ÁN MỘT SỐ BÀI TẬP		53

Những kí hiệu dùng trong sách

M: Mẫu

G: Gợi ý

ĐỀ 19



Đọc

THA THỨ ĐỂ YÊU THƯƠNG

Bin đang rất buồn bã vì Ta-rô làm hỏng con quay của Bin. Dù Ta-rô đã xin lỗi nhưng Bin vẫn không muốn nói chuyện. Sinh nhật của Bin, mẹ nhắc Bin mời Ta-rô sang dự, Bin cũng chẳng mời. Mẹ hỏi, Bin kể lại chuyện cho mẹ nghe, mẹ nói: "Con thật là... bạn có cố ý đâu."

Ta-rô sang chúc mừng sinh nhật Bin với một món quà. Bin ngạc nhiên lắm. Nhưng Bin cũng chẳng nói cười gì. Đã vậy, Bin còn kéo hết các bạn quay sang chơi trò chơi với mình. Ta-rô phải lủi thủi một mình ngồi ghép hình. Thậm chí, khi Ta-rô chẳng may quơ tay làm vỡ cái lọ hoa trên bàn, Bin còn chạy xuống bếp gọi mẹ để trị tội Ta-rô. Nhìn Ta-rô vừa run vừa nói lời xin lỗi mẹ, Bin nghĩ: "Lọ hoa rất đắt tiền, thế nào mẹ cũng trị Ta-rô cái tội bất cẩn, phá phách cho mà xem."

Nhưng, mẹ chẳng những không mắng mỏ mà còn nhẹ nhàng bảo Ta-rô: "Không sao đâu, chỉ là cái lọ hoa thôi mà con."

Đợi mẹ dọn dẹp xong đồng thuỷ tinh, Bin theo mẹ xuống bếp, hỏi mẹ sao lại không trách mắng Ta-rô. Mẹ mỉm cười:

- Ta-rô không cố ý và bạn ấy đã xin lỗi rồi mà. Khi ai đó biết sai và nhận lỗi thì mình cũng nên bỏ qua chứ con!

- Nhưng...

Không đợi cho Bin nói hết câu, mẹ cắt ngang:

- Con vẫn còn giận Ta-rô chuyện làm hỏng con quay à?

Bin im lặng và tư lự. Mẹ nhìn Bin triu mến:

- Tha thứ cũng là một cách để yêu thương và giữ gìn tình bạn lâu dài đó, con trai biết chưa?

- Vâng ạ.

Bin chạy ù lên nhà, lấy đồ chơi, rủ Ta-rô và các bạn chơi chung. Cả hai cùng chơi và cười đùa vui vẻ.

(Theo Phạm Tử Văn)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Chuyện gì xảy ra giữa Bin và Ta-rô?

- A. Bin vô ý làm hỏng con quay của Ta-rô.
- B. Bin cố ý làm hỏng con quay của Ta-rô.
- C. Ta-rô vô ý làm hỏng con quay của Bin.
- D. Ta-rô cố ý làm hỏng con quay của Bin.

2 **Những** dòng nào nói về hành động của Bin với Ta-rô trong tiệc sinh nhật của mình?

- A. Chẳng nói cười gì với Ta-rô.
- B. Kéo hết các bạn chơi trò chơi chung với mình.
- C. Kể với mẹ về việc Ta-rô làm hỏng con quay của mình.
- D. Hỏi mẹ sao không trách mắng bạn khi bạn ấy làm vỡ lọ hoa của mẹ.
- E. Nhẹ nhàng bảo với Ta-rô: "Chỉ là cái lọ hoa thôi mà".

3 Ta-rô làm **những** gì trong tiệc sinh nhật của Bin?

- A. Đến chúc mừng sinh nhật bạn.
- B. Lủi thủi chơi một mình.
- C. Xin lỗi bạn.
- D. Dọn dẹp đồng thuỷ tinh.

4 Theo em, câu: ""Khi ai đó biết sai và nhận lỗi thì mình cũng nên bỏ qua chứ con!", ý nói gì?

- A. Người biết nhận lỗi là người dũng cảm.
- B. Người biết tha lỗi cho người khác là người tốt.
- C. Nên tha lỗi cho người biết nhận lỗi.
- D. Nên tha lỗi cho người không cố ý phạm lỗi.

5 Câu chuyện muốn nói với em điều gì?

- A. Ai cũng có thể mắc lỗi nên mỗi người cần độ lượng và bao dung.
- B. Chỉ nên độ lượng và bao dung với bạn thân.
- C. Nên dành sự độ lượng và bao dung cho người hay mắc lỗi.
- D. Vì có sự độ lượng và bao dung nên được phép mắc lỗi.

6 Câu là gì? Câu được viết thế nào?

- A. Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý; các từ được sắp xếp theo một trật tự hợp lí; chữ cái đầu câu phải viết hoa, cuối câu phải có dấu kết thúc câu.
- B. Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn; các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự hợp lí; chữ cái đầu câu phải viết hoa, cuối câu phải có dấu kết thúc câu.
- C. Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn; các từ trong câu được sắp xếp theo một trật tự; câu phải được viết hoa, cuối câu phải có dấu kết thúc câu.

D. Câu là một tập hợp từ, thường diễn đạt một ý trọn vẹn, ý phải được sắp xếp theo một trật tự hợp lí, chữ cái đầu câu phải viết hoa, cuối câu phải có dấu kết thúc câu.

7

Gạch 1 gạch dưới dòng là câu, 2 gạch dưới dòng là cụm từ.

- A. chúc mừng sinh nhật
- B. Bìn im lặng và tư lự.
- C. giữ gìn tình bạn lâu dài
- D. Mẹ không mắng Ta-rô.
- E. Ta-rô không cố ý và bạn ấy đã xin lỗi rồi mà.
- G. cùng chơi và cười đùa vui vẻ

8

Sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng thành câu và viết lại câu.

- a. yêu thương/ giúp đỡ/ bạn bè/ phải/ luôn/ nhau
- b. người/ bỏ qua/ cho/ biết/ nhận lỗi/ hãy
- c. rủ/ các bạn/ chơi/ cùng/ chúng ta/ nên
- d. là/ điều/ vô cùng/ quý giá/ tình bạn

9

Tách câu trong đoạn văn sau. Chép lại đoạn văn sau khi đã tách câu (nhớ viết hoa chữ cái đầu câu).

Buổi tối, làng mất điện bà trải chiếu ra sân nôi đậu nành lược nóng hổi, thơm lừng khắp nhà ánh trăng rải đều trong nhà, ngoài ngõ những gương mặt què hương rạng rỡ Bống và Đốm vui lắm chưa bao giờ hai chị em được dự một bữa tiệc như vậy bữa tiệc giản dị, lạ lẫm đậu lược và những câu chuyện bà kể thật là thú vị.

10

Đặt câu:

- a. 1 câu về tình cảm của em với cha mẹ.
- b. 1 câu về tác dụng của một đồ dùng học tập.
- c. 1 câu về màu sắc của một đồ vật.

11

Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Người mà em yêu nhất trong gia đình là mẹ em. Trong nhà, mẹ là người gần gũi và thân thiết nhất với em. Mẹ lo cho em từ bữa ăn, giấc ngủ đến cả việc học hành. Ngày ngày, mẹ đưa đón em đi học, mẹ còn đưa em đi chơi. Buổi tối, mẹ tranh thủ hỏi em chuyện ở lớp, chuyện học bài,... Ở bên mẹ, em thấy vui lắm. Mẹ đi vắng, em chỉ mong mẹ chóng về với em. Em rất yêu mẹ. Em sẽ học thật tốt để đền đáp công ơn của mẹ.

(Theo Xuân Ngọc)

- a. Nội dung chính của đoạn văn là gì?

- b. Xác định phần mở đầu, triển khai và kết thúc của đoạn văn trên và cho biết nội dung của mỗi phần.
- c. Tìm trong phần triển khai:
- Câu nêu tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ
 - Từ ngữ trực tiếp thể hiện tình cảm, cảm xúc
 - Những suy nghĩ, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ dành cho mẹ của mình.

12 Lập dàn ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.

G:

Mở đầu	Giới thiệu người thân trong gia đình mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
Triển khai	- Nêu những điều ở người đó làm em xúc động (cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,...; những kỉ niệm; tình cảm của người đó dành cho em). - Nêu tình cảm, cảm xúc của em (yêu quý, khâm phục, kính trọng, tự hào, biết ơn,...); những việc em sẽ làm để thể hiện tình cảm, cảm xúc với người đó.
Kết thúc	Khẳng định tình cảm, cảm xúc của mình đối với người đó.

ĐỀ 20

Đọc

BÀ EM

Bà em ngoài tám mươi rồi
 Ngày đi sợ nắng đêm ngồi sợ trắng
 Tóc như hoa của thời gian
 Bồng bênh nở trắng cài ngang mái đầu

Buồn vui gửi ở miếng trầu
 Nụ cười che cả sắc màu nắng mưa
 Trưa hè cánh võng đu đưa
 Lời ru trầm bổng nhặt thưa cánh cò

Chợ xa chân bước lò dò
 Mớ rau, con tép dành cho cả nhà
 Cháu ngoan bà để phần quà
 Thị thơm túi áo cháu bà cùng vui

Hôm nay bà ốm thật rồi
 Lá trầu nằm cạnh bình vôi úa vàng.
 (Quỳnh Như)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Ở khổ thơ đầu, bà của bạn nhỏ được giới thiệu qua **những** chi tiết nào?
- A. Ngoài tám mươi tuổi
B. Sợ nắng, sợ trăng
C. Tóc bạc trắng, bông bênh
D. Tóc được cài bông hoa
- 2** Dòng nào nêu đúng những việc bà thường làm cho con cháu?
- A. đi chợ, đưa vống cho cháu, ru cháu ngủ, phần quà cho cháu
B. ăn trầu, đội mưa đội nắng, phần cháu quả thị, đi chợ
C. chơi với cháu, đội mưa đội nắng, ăn trầu, ru cháu ngủ
D. đi chợ, cài hoa lên tóc, phần quà cho cháu, đội mưa đội nắng
- 3** Những việc bà thường làm cho con cháu cho thấy điều gì?
- A. Bà làm được tất cả mọi việc lúc tuổi già.
B. Bà thích làm tất cả mọi việc lúc còn trẻ.
C. Bà thương con cháu và làm tất cả mọi việc để lo cho con cháu.
D. Bà thường để phần quà cho con cháu.
- 4** Theo em, hai dòng thơ: "Buồn vui gửi ở miếng trầu/ Nụ cười che cả sắc màu nắng mưa", ý nói gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.
- A. Bà hay ăn trầu, bà cười rất đẹp
B. Bà giấu nỗi buồn trong lòng, lấy niềm vui làm động lực vượt qua mọi gian khó.
C. Mọi nỗi buồn bà giấu trong lòng, chỉ thể hiện niềm vui qua nụ cười của mình.
Ý kiến khác của em: (. .)
- 5** Dòng nào nêu đúng tình cảm của bạn nhỏ đối với bà của mình?
- A. Dành cho bà những món ngon trên đời.
B. Thấy bà luôn đau yếu lúc tuổi già.
C. Lo cho bà mớ rau, con tép.
D. Yêu thương và kính trọng bà.
- 6** Theo em, bài thơ muốn nói gì?
- A. Con cháu thấu hiểu những vất vả của ông bà, luôn yêu thương và kính trọng ông bà.
B. Con cháu luôn thích những việc ông bà thường làm cho con cháu.
C. Con cháu luôn hiểu những nỗi buồn và niềm vui của ông bà.
D. Con cháu luôn muốn được chăm sóc ông bà lúc tuổi già, ốm đau.

7 Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu dưới đây:

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
a. Bà em đang đi chợ.	(...)	(...)
b. Quả thị thơm phức.	(...)	(...)
c. Tóc bà bạc trắng.	(...)	(...)
d. Bà là người rất yêu thương con cháu.	(...)	(...)

8 Đặt câu hỏi cho chủ ngữ và vị ngữ cho mỗi câu ở bài tập 1.

M:

- Ai đang đi chợ?
- Bà em đang làm gì?

9 Nối chủ ngữ ở cột A với vị ngữ ở cột B để tạo câu.

A	B
(a) Bác Hồ	(1) cần biết quan tâm và phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.
(b) Con cháu	(2) luôn yêu thương và chăm sóc con cái.
(c) Ông bà	(3) luôn dành tình yêu thương cho các cháu thiếu nhi.
(d) Cha mẹ	(4) mong muốn con cháu chăm ngoan, thảo hiền.

10 Thêm chủ ngữ để hoàn thiện câu.

- a. (...) mang lại nguồn thủy hải sản lớn cho con người.
- b. (...) đua nhau khoe sắc trong vườn.
- c. (...) động long lanh trên cành cây.
- d. (...) sáng vàng vạc giữa trời.
- e. (...) là món ăn tôi thích nhất.

11 Thêm vị ngữ để hoàn thiện câu.

- a. Những con đò (...)
- b. Những quyển sách (...)
- c. Cây bàng ở sân trường (...)
- d. Thư viện trường tôi (...)
- e. Bộ bàn ghế nhà ông tôi (...)
- g. Cuốn từ điển học sinh (...)

12 Đặt câu:

- a. 1 câu có chủ ngữ chỉ người.
- b. 1 câu có vị ngữ chỉ hoạt động.
- c. 1 câu có vị ngữ chỉ đặc điểm của sự vật.

13 Dựa vào dàn ý đã lập ở trang 7, viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.

Lưu ý:

- Đoạn văn có đủ 3 phần: mở đầu, triển khai, kết thúc.
- Nêu được tình cảm, cảm xúc đối với người thân trong gia đình mà em yêu quý nhất.
- Nêu được mong muốn hoặc những việc em muốn làm cho người đó.

ĐỀ 21



Đọc

CẬU BÉ CHA-LI NHÂN HẬU

Vào hồi 16 giờ 53 phút ngày 12 tháng 1 năm 2010, tại Ha-i-ti đã xảy ra một trận động đất kinh hoàng. Trận động đất đã tàn phá nặng nề thủ đô nước này. Chỉ trong ít phút, nó đã cướp đi sinh mạng của hàng trăm nghìn người và khiến hàng trăm nghìn người khác mất nhà cửa.



Cậu bé 7 tuổi, Cha-li Xim-xơn, sinh sống tại thành phố Phun-ham, phía tây Luân Đôn đã rất buồn khi chứng kiến những cảnh tượng đó qua ti vi. Cậu cảm thấy xót thương cho những trẻ em bị thiệt mạng. Không ít các bạn cùng độ tuổi của Cha-li đang phải chịu đựng những đau đớn về thể xác bởi tai nạn bất ngờ này. Cha-li rất muốn làm điều gì đó để giúp đỡ họ.

Cha-li đã nghĩ ra cách đạp xe quanh thành phố để kêu gọi từ thiện. Bên cạnh đó, cậu còn lập một trang mạng để kêu gọi sự ủng hộ của người dân ở nước Anh và thế giới. Những nỗ lực của Cha-li Xim-xơn đã được đền đáp. Việc làm cũng như tấm lòng của cậu đã làm rung động trái tim của hàng nghìn người.

Mục tiêu ban đầu của Cha-li là quyên góp được 500 bảng Anh. Nhưng chỉ đến trưa ngày Chủ nhật, 24 tháng 1 năm 2010, Cha-li đã quyên góp được 95 000 bảng Anh tức 153 000 đô la Mỹ.

Số tiền quyên góp này được dùng để mua thực phẩm, thuốc men giúp các nạn nhân của trận động đất sống cách nước Anh cả một đại dương.

(Hoàng Hà tổng hợp)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Trận động đất xảy ra ở đâu?
A. Phun-ham
B. Luân Đôn
C. Ha-i-ti
D. Mỹ
- 2 Dòng nào dưới đây nêu đúng tâm trạng của Cha-li Xim-xơn về trận động đất đó?
A. Xót xa khi thủ đô Ha-i-ti bị tàn phá nặng nề.
B. Đau đớn khi động đất đã cướp đi sinh mạng của rất nhiều người.
C. Vô cùng sợ hãi trước trận động đất kinh hoàng.
D. Xót thương trẻ em bị thiệt mạng, bị đau đớn về thể xác.
- 3 Cha-li Xim-xơn đã làm gì để huy động tiền giúp các nạn nhân?
A. Lập trang mạng, đạp xe quanh thành phố để kêu gọi từ thiện.
B. Lập trang mạng để động viên các nạn nhân.
C. Thành lập nhóm từ thiện với hàng nghìn người tham gia.
D. Đến Hai-i-ti để kêu gọi từ thiện.
- 4 Cha-li đã quyên góp được bao nhiêu tiền để giúp các nạn nhân trong trận động đất?
A. 500 bảng Anh
B. 95 000 đô la Mỹ
C. 5 000 đô la Mỹ
D. 153 000 đô la Mỹ
- 5 Số tiền Cha-li Xim-xơn quyên góp được dùng để làm gì?
A. Mua xe đạp để tặng những nạn nhân trong trận động đất.
B. Mua thực phẩm và quần áo giúp các nạn nhân trong trận động đất.
C. Mua thực phẩm và thuốc men giúp các nạn nhân trong trận động đất.
D. Lập trang mạng cho các nạn nhân trong trận động đất.
- 6 Câu chuyện muốn nói điều gì?
A. Cần nhìn nhận đúng về thiên tai.
B. Cần biết đạp xe để kêu gọi từ thiện.
C. Cần biết yêu thương và giúp đỡ những người gặp hoạn nạn.
D. Cần biết đau đớn trước cảnh động đất.
- 7 Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong câu: "Cha-li đã quyên góp được 153 000 đô la Mỹ."
- 8 Chọn chủ ngữ trong khung thay cho các số trong đoạn văn.

người qua đường hành động ngây thơ, đẹp đẽ của em mạng xã hội
cậu bé trong bức ảnh đó rất nhiều mảnh thương quân

Đầu năm 2017, (1) xôn xao về bức ảnh của cậu bé "xếp dép". (2) chính là Nguyễn Danh Thành Đạt. Vì nhà nghèo, Đạt không được đến trường. Em phải theo mẹ đi lượm ve chai để kiếm sống. Một lần, trong công viên, khi thấy những đôi dép của các bé mầm non đi dã ngoại để lộn xộn, Đạt đã xếp lại cho thẳng hàng và ngay ngắn. (3) đã chụp lại được bức ảnh này. (4) đã chạm tới trái tim của cộng đồng, mang lại hiệu ứng tích cực. Từ đó, đã có (5) giúp đỡ, hỗ trợ để cậu bé "xếp dép" được đến trường.



(Theo Hải Minh)

- 9** Thêm chủ ngữ để hoàn thiện các câu tục ngữ sau:
- a. (...) cao hơn mâm cỗ.
 - b. (...) đùm lá rách.
 - c. (...) như thể chân tay.
 - d. (...) tha lâu cũng đầy tổ.
 - e. (...) phải giữ lấy lễ.

10 Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

- a. **Gió heo may** thổi nhẹ nhàng trên các con phố.
- b. **Bà** thường kể chuyện cổ tích cho em nghe.
- c. **Lớp em** tham gia thi đấu rất nhiều môn thể thao.
- d. **Chiếc cặp sách** là người bạn thân thiết của tôi.

11 Đặt câu:

- a. 1 câu có chủ ngữ chỉ đồ vật.
- b. 1 câu có chủ ngữ chỉ con vật.
- c. 1 câu có chủ ngữ chỉ thời gian.

12 Tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học.

G:

– Chọn nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã mang lại cho em nhiều cảm xúc.

VD: Bạn nhỏ trong câu chuyện *Trước ngày xa quê*, nhân vật Bống trong câu chuyện *Đồng cỏ nở hoa*;... (SHS Tiếng Việt 4, tập một).

– Những chi tiết thể hiện tính cách, phẩm chất, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật. Những chi tiết đó cho em thấy điều gì?

– Em có tình cảm, cảm xúc gì đối với nhân vật đó?

– Liệt kê các ý cho đoạn văn theo cấu trúc: mở đầu, triển khai, kết thúc.

13 Dựa vào các ý đã tìm ở bài 12, viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong câu chuyện hoặc bài thơ đã mang lại cho em nhiều cảm xúc.



Đọc

THƯ GỬI CON

En-ri-cô yêu quý!

Chiều nay, bố đã nhìn thấy con va phải một cụ già khi con ở nhà thầy giáo về. Con hãy cẩn thận hơn khi ra phố, vì đó là nơi đi lại của tất cả mọi người.

Con hãy nhớ, mỗi khi con gặp một cụ già, một người phụ nữ bế con, một người chống nạng, một kẻ khốn khổ, một người đang gồng lưng gánh nặng, một gia đình tang tóc, con đều phải nhường bước cung kính. Chúng ta phải kính trọng người già, chia sẻ với người khuyết tật, với nỗi khổ, sự vất vả và cái chết.

Thấy một người sắp bị xe va phải, con hãy hét lên cho người ấy biết mà tránh. Thấy một đứa bé đứng khóc, con hãy hỏi tại sao em khóc và an ủi em. Thấy một cụ già đánh rơi gậy, con hãy nhặt lên và lễ phép đưa cho cụ.

Thấy hai đứa trẻ đánh nhau, con hãy can chúng. Nhưng nếu là hai người lớn thì con hãy tránh xa, để khỏi chứng kiến cảnh thô bạo, làm cho lòng con thành sắt đá. Gặp người bị cảnh sát còng tay, con đừng vào hòa với đám đông để chế nhạo họ vì đó có thể là người vô tội. Con hãy ngừng cười nói khi có một cái cáng người bệnh hoặc một đám tang đi qua. Đó là những chuyện buồn mà mỗi người cần chia sẻ.

Con hãy lễ độ khi thấy trẻ em ở các viện từ thiện đi qua. Đó là những trẻ em bị mù, câm, điếc, mồ côi. Thấy họ, con hãy nghĩ rằng đó là những nỗi bất hạnh và lòng từ thiện của con người đang đi qua.

Mai đây, nếu đi xa, con sẽ luôn cảm thấy ấm áp mỗi khi nghĩ về thành phố và quê hương – Tổ quốc thời thơ ấu của con. Con hãy yêu phố phường và người dân thành phố. Nếu nghe ai đặt điều nói xấu thành phố của mình, con hãy bênh vực ngay.

Bố của con.

(A-mi-xi)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Bố đã nhìn thấy En-ri-cô gây ra sự việc gì?

A. En-ri-cô va vào một người phụ nữ bế con.

B. En-ri-cô va vào một người chống nạng.

C. En-ri-cô va vào một cụ già.

D. En-ri-cô đánh nhau với hai đứa trẻ.

2 Bố dặn En-ri-cô phải kính trọng và chia sẻ với những ai?

A. người già, trẻ em, cảnh sát, kẻ khốn khổ

B. người già, trẻ thơ, người làm từ thiện, người có chuyện buồn

C. người già, người khuyết tật, người bất hạnh, người ốm

D. người già, người lớn, thầy giáo, người gặp vất vả

3 Nối các sự việc En-ri-cô có thể gặp ở ngoài đường (cột A) với lời dặn dò của bố (cột B).

A	B
(a) Thấy một người sắp bị xe va phải	(1) Hãy hỏi em tại sao em khóc và an ủi em
(b) Thấy một đứa bé đứng khóc	(2) Hãy nhặt lên và lễ phép đưa cho cụ
(c) Thấy một cụ già đánh rơi gậy	(3) Hãy can ngăn chúng
(d) Thấy hai đứa trẻ đánh nhau	(4) Hãy hét lên cho người ấy biết mà tránh

4 Viết tiếp để hoàn thành câu.

Nếu thấy cái cáng của người bệnh hoặc một đám tang đi qua, hãy (...), vì (...).

5 Qua bức thư của bố gửi En-ri-cô, em có suy nghĩ gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.

A. Cần có lòng yêu thương, nhân hậu, biết cảm thông và chia sẻ.

B. Cần biết kính trên nhường dưới, biết tôn trọng và giúp đỡ mọi người.

C. Cần biết yêu và bảo vệ quê hương – cội nguồn của tình yêu thương.

Ý kiến của em: (...)

6 Gạch dưới vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn.

Hoa cánh kiến nở vàng trên rừng. Hoa sở và hoa kim anh trắng xoá. Những bầy ong từ rừng bay xuống đồng như những đám mây mỏng lấp lánh. Trên đồng, cỏ ống cao lêu đêu đong đưa trước gió. Cỏ gà, cỏ mặt, cỏ tương tư xanh nõn. Ban mai, nắng dịu. Chim hót líu lo. Gió ngào ngạt mùi thơm của mật và phấn hoa. Mùa xuân, ngày nào cũng là ngày hội.

(Theo Xuân Quỳnh)

7 Xếp các vị ngữ tìm được ở bài tập 6 vào cột thích hợp.

Vị ngữ nêu
đặc điểm

Vị ngữ nêu
hoạt động,
trạng thái

Vị ngữ giới thiệu,
nhận xét

8 Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu: "Dòng suối mát rượi của mùa xuân chảy róc rách giữa cỏ lau và hoa dành dành. Nước trong nhưng sâu và chảy xiết."

9 Chọn vị ngữ thay cho các số trong đoạn văn.

- là đi khắp đó đây
- giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn
- hay giúp đỡ mọi người
- không có hình dáng, màu sắc
- gọi cô là cô gió
- yêu cô lắm

Người ta (1). Việc của cô (2). Trên mặt sông, mặt biển, cô (3). Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Tính cô (4). Mọi người (5). Cô (6) nhưng cô đi đến đâu ai cũng biết ngay.

(Theo Xuân Quỳnh)

10 Đặt câu:

- a. 1 câu có vị ngữ nêu đặc điểm.
- b. 1 câu có vị ngữ nêu hoạt động, trạng thái.
- c. 1 câu có vị ngữ giới thiệu, nhận xét.

11 Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MŨ BẢO HIỂM

Mũ bảo hiểm là đồ vật quen thuộc của mỗi gia đình. Mũ bảo hiểm có tác dụng bảo vệ, hạn chế tối đa những chấn thương ở phần đầu. Dưới đây là hướng dẫn sử dụng mũ bảo hiểm đúng cách.

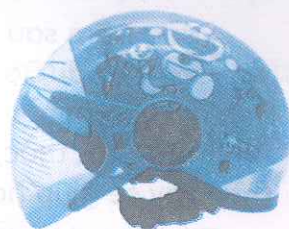
1. Trước khi đội mũ bảo hiểm

- Chọn mũ bảo hiểm đã được kiểm nghiệm đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.
- Chọn loại mũ vừa kích cỡ đầu.
- Làm sạch mũ, kiểm tra độ an toàn của quai và khoá mũ.



2. Đội mũ bảo hiểm

- Mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành mũ song song với chân mày.
- Chỉnh khoá bên của dây quai mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.
- Cài khoá ở dưới phía cằm và chỉnh quai mũ cho vừa.



3. Sau khi đội mũ bảo hiểm

- Cài khoá cho mũ bảo hiểm.
- Cất mũ ở nơi khô ráo, thoáng mát.

Bạn hãy đội mũ bảo hiểm đúng cách để giữ an toàn cho chính mình nhé!

(Hoàng Anh tổng hợp)

- Văn bản trên hướng dẫn sử dụng sản phẩm gì?
- Hướng dẫn sử dụng sản phẩm đó chia làm mấy bước?
- Trong mỗi bước, sản phẩm đó được sử dụng như thế nào?

12 Dựa vào bài tập 11, viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc của em.

G: – Tên sản phẩm em muốn viết hướng dẫn sử dụng.

- Các bước hướng dẫn sử dụng sản phẩm.
- Cách sử dụng sản phẩm trong mỗi bước.

ĐỀ 23

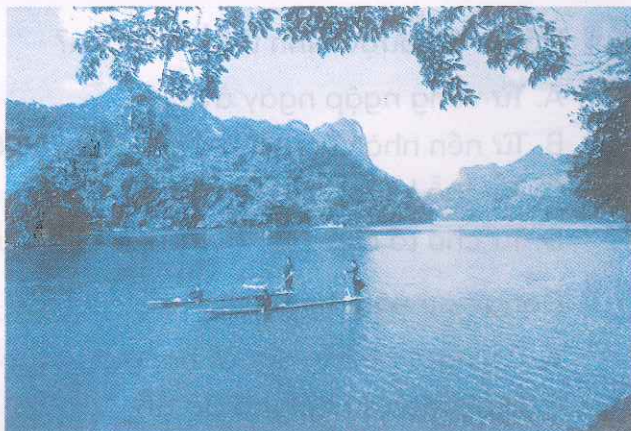


Đọc

SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

Ngày nọ, ở xã Nam Mẫu thuộc tỉnh Bắc Kạn, người ta mở hội. Mọi người đều nô nức đi xem. Bỗng một bà lão ăn xin xuất hiện. Ai cũng xua đuổi bà vì trông bà rất gớm ghiếc.

May sao, bà gặp được hai mẹ con người nông dân đi chợ về. Thấy bà lão tội nghiệp quá, người mẹ bèn đưa bà cụ về nhà, cho bà



cụ ăn rồi mời nghỉ lại. Khuya hôm đó, người mẹ bỗng thấy chỗ bà cụ nằm sáng rực lên, lấy làm sợ hãi lắm.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, hai mẹ con thấy không có gì lạ. Bà cụ ăn xin đang sửa soạn ra đi. Bà lão nói với hai mẹ con: "Vùng này sắp có lụt lớn. Ta cho mẹ con chị gói tro này, rắc xung quanh nhà mới tránh được nạn.". Rồi bà cụ liền nhặt một hạt thóc, cắn vỡ ra, đưa vỏ trấu cho hai mẹ con và nói: "Hai mảnh vỏ trấu này sẽ giúp hai mẹ con nhà chị lúc cần.". Nói rồi, bà lão biến mất.

Tối hôm đó, giữa lúc đám hội đang náo nhiệt thì bỗng có một cột nước từ dưới đất phun lên. Nước dâng lên cao, nhấn chìm toàn bộ nhà cửa, làng mạc. Chỉ có ngôi nhà của hai mẹ con cứ dần cao hơn nước.

Đau xót vì thấy dân làng bị chìm trong lũ lụt, hai mẹ con liền lấy hai mảnh vỏ trấu thả xuống nước. Lạ thay, hai mảnh vỏ trấu lập tức biến thành hai chiếc thuyền lớn. Hai mẹ con vội chèo thuyền đi khắp nơi cứu dân làng.

Khu làng bị nước ngập hoá thành ba cái hồ rộng lớn, người ta gọi là hồ Ba Bể. Còn cái nền nhà của hai mẹ con chính là một hòn đảo nhỏ giữa hồ.

(Theo Truyện dân gian Việt Nam)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu

- 1 Hai mẹ con người nông dân đã làm gì để giúp bà cụ?
A. Cho bà ăn, mời nghỉ lại, thắp sáng chỗ nằm.
B. Đưa bà cụ về, cho ăn, mời nghỉ lại, mời dự hội.
C. Cho bà cụ gói tro, một mảnh thóc và hai hạt trấu.
D. Đưa bà cụ về, cho ăn, mời nghỉ lại.
- 2 Bà cụ đã cho hai mẹ con người nông dân biết trước điều gì?
A. Vùng này sắp có hạn hán.
B. Vùng này sắp có hội lớn.
C. Vùng này sắp có lụt lớn.
D. Vùng này sắp có thuyền lớn ghé qua.
- 3 Hai mẹ con người nông dân đã làm gì để cứu người dân bị lụt?
A. Rắc tro xung quanh nhà.
B. Đan thuyền cứu lụt.
C. Cắn hai mảnh trấu thả xuống nước.
D. Chèo thuyền đi cứu dân làng.
- 4 Hồ Ba Bể được hình thành từ đâu?
A. Từ vùng ngập ngày ấy.
B. Từ nền nhà của hai mẹ con người nông dân.
C. Từ chỗ bà cụ ăn xin nằm.
D. Từ chỗ tổ chức lễ hội.
- 5 Dòng nào nêu đúng nội dung của câu chuyện trên?
A. Ca ngợi những người nông dân tốt bụng ở xã Nam Mẫu, tỉnh Bắc Kạn.
B. Giải thích sự tích hồ Ba Bể.

C. Hướng dẫn cách đoán biết thiên tai.

D. Hướng dẫn cách cứu lụt cho người dân.

6 Viết tiếp để hoàn thành câu nói về hai mẹ con người nông dân hoặc bà cụ trong câu chuyện trên.

a. Hai mẹ con người nông dân (...).

b. Bà cụ trong câu chuyện (...)

7 Nối chủ ngữ ở cột A với vị ngữ ở cột B để tạo câu.

(a) Hồ Ba Bể	(1) là hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam.
(b) Khung cảnh thiên nhiên quanh hồ	(2) phẳng như một tấm gương khổng lồ.
(c) Mặt hồ	(3) đẹp, thoáng đãng, mát mẻ.
(d) Voọc đen má trắng và các loài bò sát	(4) sinh sống ở vườn Quốc gia Ba Bể.

8 Gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch dưới vị ngữ của các câu in đậm.

Nhà vua cho một đội quân đi cùng với ông để đánh giặc. Ông bảo quân lính sắm cho ông một cái khoan, một cái đục và một cái búa. **Một mình ông lặn xuống đáy biển.** Ông nhẹ nhàng tiến đến chỗ thuyền giặc. **Tìm đúng đáy thuyền, ông vừa khoan vừa đục.** Ông làm rất nhanh và kín đáo. **Thuyền giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Quân giặc hết sức khiếp sợ.** Chúng vội vã quay thuyền về, không dám sang cướp nước ta nữa. Vua khen ngợi Yết Kiêu và phong cho ông làm Đại vương.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

9 Đặt 2 – 3 câu về nhân vật Yết Kiêu, chỉ ra chủ ngữ và vị ngữ trong câu em đặt.

10 Đặt câu có vị ngữ cho trước.

a. mềm như một dải lụa

b. được xem là biểu tượng của mùa xuân

c. thổi mạnh trên cánh đồng lúa

d. vẫn nắng oi ả, không một trận mưa

11 Điền chủ ngữ hoặc vị ngữ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu sau:

a. (...) vẫn còn tinh tường, nhanh nhẹn lắm.

b. Những hàng liễu (...).

c. (...) nhảy múa từng bừng tới tận đêm khuya.

d. Cơn gió mùa hạ (...).

12 Lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện *Bóp nát quả cam* (SHS Tiếng Việt 2, tập hai).

G:

– Giới thiệu câu chuyện *Bóp nát quả cam*, nhân vật Trần Quốc Toản, nêu ý kiến về nhân vật.

– Kể các sự việc chính (chú ý kể chi tiết suy nghĩ, hành động,... làm nổi bật tính cách của nhân vật).

– Cảm nghĩ về nhân vật, những suy luận, liên tưởng, điều em học tập, mong muốn từ nhân vật,...

13 Dựa vào dàn ý đã lập ở bài tập 12, viết bài văn kể lại câu chuyện *Bóp nát quả cam* (SHS Tiếng Việt 2, tập hai).

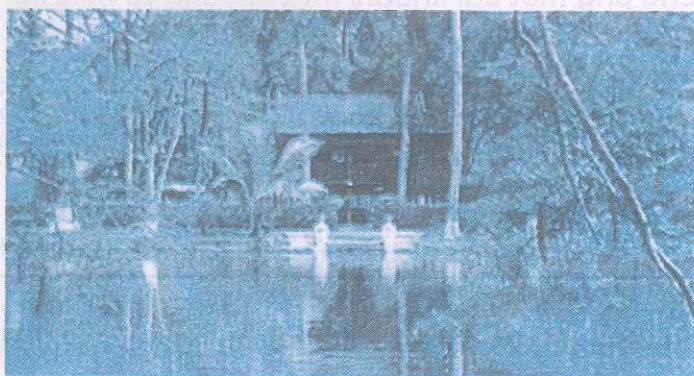
ĐỀ 24



Độc

THĂM CỒI BÁC XƯA

(Trích)



Anh dắt em vào cỏi Bác xưa

Đường xoài hoa trắng nắng đu đưa

Có hồ nước lặng soi tắm cá

Có bưởi cam thơm, mát bóng dừa (...)

Nhà gác đơn sơ một góc vườn

Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn

Giường mây chiếu cói, đơn chăn gối

Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn (...)

Ô, vẫn còn đây, của các em
Chồng thư mới mở, Bác đang xem
Chắc Người thương lắm lòng con trẻ
Nên để băng khuâng gió động rèm...

Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta
Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa
Chỉ biết quên mình, cho hết thảy
Như dòng sông chảy, nặng phù sa.
(Tố Hữu)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1** Em hiểu từ "cõi" trong câu thơ: "Anh dắt em vào cõi Bác xưa" nghĩa là gì?
A. Nơi Bác đến thăm
B. Nơi nhà thơ được gặp Bác
C. Quê hương của Bác
D. Nơi ở của Bác
- 2** Những từ ngữ nào trong bài nói về cuộc sống thường nhật của Bác?
A. đơn sơ, mộc mạc
B. mộc mạc, băng khuâng
C. băng khuâng, đơn chăn gối
D. nặng phù sa, đơn sơ
- 3** Theo em, khổ thơ thứ 3 ý nói gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.
A. Bác luôn quan tâm, yêu thương các em thiếu nhi.
B. Mỗi khi nhớ các em thiếu nhi, Bác lại đọc thư của các em.
C. Bác luôn mang thư của các em bên mình.
Ý kiến của em: (...)
- 4** Các từ "ô", "ôi" được dùng trong bài có tác dụng gì?
A. Giúp thể hiện sự băn khoăn của tác giả với việc đọc thư thiếu nhi của Bác.
B. Giúp thể hiện sự ngạc nhiên của tác giả với tình cảm của Bác dành cho thiếu nhi.
C. Giúp thể hiện suy nghĩ của tác giả về tình yêu thương rộng lớn của Bác.
D. Giúp thể hiện sự ngạc nhiên, cảm phục của tác giả với tình yêu thương rộng lớn của Bác.
- 5** Chỉ ra hiệu quả của phép so sánh trong 2 dòng thơ dưới đây:
Chỉ biết quên mình cho hết thảy
Như dòng sông chảy nặng phù sa.

6 Theo em, bài thơ muốn nói gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.

- A. Bác luôn dành cho vạn vật tình yêu thương vô bờ bến.
- B. Bác yêu thương vạn vật và con người tới mức quên mình.
- C. Bác luôn dành tình yêu thương cho các em thiếu nhi.

Ý kiến của em: (...)

7 Gạch dưới thành phần trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây:

- a. Trên đồng cạn, dưới đồng sâu b. Hôm nay, trời nắng chang chang
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa. Mèo con đi học chẳng mang thứ gì.
- c. Vì mây, cho gió lên trời
Vì cơn gió thổi hoa cười với trăng

8 Mỗi trạng ngữ ở bài tập 5 bổ sung thông tin gì cho câu?

9 Những dòng nào nêu đúng đặc điểm và công dụng của thành phần trạng ngữ?

- A. Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện,... của sự việc nêu trong câu.
- B. Trạng ngữ là thành phần chính của câu.
- C. Trạng ngữ thường đứng đầu câu.
- D. Trạng ngữ thường được ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.

10 Chọn trạng ngữ trong khung điền vào chỗ trống.

Ngay sau tiếng còi Chỉ với một chiếc khăn nhỏ Nhờ chăm chỉ luyện tập
Để giúp đỡ các bạn vùng khó

- a. (...), cuộc thi kéo co giữa lớp tôi và lớp 5C bắt đầu.
- b. (...), nhà ảo thuật đã tạo nên những tiết mục đặc sắc.
- c. (...), giọng hát của bạn Thanh ngày càng trong trẻo.
- d. (...), chúng em đã tặng các bạn nhiều sách vở, quần áo.

11 Thêm trạng ngữ cho câu.

- a. (...), lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh.
- b. (...), muôn loài hoa khoe sắc.
- c. (...), chúng em phải năng tập thể dục.
- d. (...), những cây bàng đã rụng hết lá.

12 Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về ước mơ.

G:

- Giới thiệu tên câu chuyện (có thể viết về các câu chuyện đã được học ở SHS Tiếng Việt 4, tập một: *Bay cùng ước mơ, Cánh chim nhỏ,...*), nêu ý kiến khái quát về câu chuyện.
- Nêu những lí do thích hoặc không thích câu chuyện.
- Khẳng định lại ý kiến của mình về câu chuyện.

ĐỀ 25



Đọc

HẠT GẠO LÀNG TA

(Trích)



Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông Kinh Thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta
Có bão tháng Bảy
Có mưa tháng Ba
Giọt mồ hôi sa
Những trưa tháng Sáu
Nước như ai nấu
Chết cả cá cờ
Cua ngoi lên bờ
Mẹ em xuống cấy...

Hạt gạo làng ta
Có công các bạn
Sớm nào chống hạn
Vực mề miệng gàu
Trưa nào bắt sâu
Lúa cao rất mật
Chiều nào gánh phân
Quang trành quét đất
Hạt gạo làng ta
Gửi ra tiền tuyến
Gửi về phương xa
Em vui em hát
Hạt vàng làng ta...

(Trần Đăng Khoa)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Khổ thứ nhất cho biết trong hạt gạo làng ta có những gì.
 - A. vị phù sa, sông Kinh Thầy
 - B. vị phù sa, hương sen thơm
 - C. vị phù sa, hương sen thơm, lời mẹ hát
 - D. vị phù sa, sông Kinh Thầy, hồ nước đầy
- 2 Ở khổ thứ hai, trong hạt gạo làng ta có những gì?
 - A. bão tháng Bảy, mưa tháng Ba
 - B. bão tháng Bảy, mưa tháng Ba, giọt mồ hôi
 - C. bão tháng Bảy, mưa tháng Ba, mồ hôi mẹ trưa tháng Sáu
 - D. bão tháng Bảy, mưa tháng Ba, cá cờ và cua tháng Sáu
- 3 Ở khổ thứ ba, trong hạt gạo làng ta có những gì?
 - A. Công sức tát nước chống hạn của các bạn.
 - B. Công sức bắt sâu của các bạn.
 - C. Công sức gánh phân, chăm lúa của các bạn.
 - D. Tất cả các việc làm trên.
- 4 Theo em, việc lặp lại cấu trúc câu (Hạt gạo làng ta/ Có.../ Có...) ở ba khổ thơ có tác dụng gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Nhấn mạnh những gian khó của con người khi làm ra hạt gạo.
 - B. Nhấn mạnh công sức lao động vất vả của người nông dân khi làm ra hạt gạo.
 - C. Để làm ra lúa gạo cần rất nhiều công sức của con người.Ý kiến của em: (...)
- 5 Khổ thơ cuối ý nói gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.
 - A. Hạt gạo có mặt ở khắp nơi nuôi sống con người.
 - B. Hạt gạo quý như hạt vàng.
 - C. Hạt gạo có trong lời hát của em.Ý kiến của em: (...)
- 6 Em có suy nghĩ gì về hình ảnh hạt gạo mở đầu bài thơ và hình ảnh hạt vàng kết thúc bài thơ?
- 7 Gạch dưới trạng ngữ trong các đoạn văn dưới đây:
 - a. Năm hơn mười tuổi, trên đường đi học, Niu-tơn quan sát thấy bóng của mình cứ chạy dài ở đằng trước. Đến trưa, thì cái bóng ngắn lại. Buổi chiều, cái bóng đổi hướng và lại dài ra. Một ngày liền, cậu đều cảm thấy mặt trời chuyển động có quy luật. Từ đó, hằng ngày, cậu "đuổi theo" cái bóng khắp nơi, ghi lại sự thay đổi vị trí của bóng mình theo từng giờ. Sau này, Niu-tơn đã chế tạo ra một chiếc đồng hồ bóng nắng có hình tròn.

(Hoàng Anh tổng hợp)

b. Tiếng đàn bay ra vườn. Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống nền đất mát rượi. Dưới đường, lũ trẻ đang rủ nhau thả những chiếc thuyền gấp bằng giấy trên những vũng nước mưa. Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá. Quanh các lối đi ven hồ, hoa mười giờ thi nhau nở.

(Theo Lưu Quang Vũ)

c. Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

(Theo Đất nước ngàn năm)

8 Xếp các trạng ngữ ở bài tập 6 vào cột thích hợp.

Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn
-------------------------	------------------------

9 Chọn trạng ngữ trong khung điền vào chỗ trống.

Những ngày cuối đông	Phía đông Đà Lạt	Ngày sinh nhật
Trên bầu trời xanh		

- (...), Liên chọn mặc áo đồng phục mà không mặc áo mới.
- (...), hồ Than Thở nằm cạnh đồi thông.
- (...), mùa của lá rụng, cây bàng lại có một vẻ đẹp riêng.
- (...), từng cánh én chao lượn.

10 Thêm trạng ngữ cho câu.

- (...), em rất chăm chú nghe cô giáo giảng bài.
- (...), mấy cây hoa giấy nở từng bùng.
- (...), người, xe đi lại nườm nượp.
- (...), các bạn chơi nhảy dây, đá cầu, trốn tìm,...

11 Hoàn thiện các câu sau:

- Sáng nay, (...).
- Trên mặt đất, (...).
- Thuở ấy, (...).
- Dưới đáy biển, (...).

12 Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một lần em đã chăm sóc ông bà, cha mẹ.

G:

- Em đã từng chăm sóc ai? (ông bà? Cha mẹ,...), việc chăm sóc của em có ý nghĩa như thế nào đối với ông bà, cha mẹ,...
- Ghi lại vắn tắt các việc em đã làm để chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Liệt kê các ý cho dàn ý.

- + Mở bài: Kể tên người thân đã được em chăm sóc, ý nghĩa việc làm của em đối với ông bà, cha mẹ.
- + Thân bài: Nêu cụ thể việc em đã làm để chăm sóc ông bà, cha mẹ (Em đã làm những việc gì để chăm sóc ông bà, cha mẹ? Em đã làm những việc đó như thế nào? Việc làm của em mang lại kết quả gì? Ông bà, cha mẹ cảm thấy như thế nào khi được em chăm sóc?).
- + Kết bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, những suy nghĩ của em khi được chăm sóc ông bà, cha mẹ hoặc những mong ước đối với ông bà, cha mẹ.

ĐỀ 26



Đọc

NGƯỜI TRỌN ĐỜI CỐNG HIẾN CHO VIỆT NAM

A-lếch-xan-đơ Y-éc-xanh (1863 – 1943), người đã để lại nhiều công trình nghiên cứu vĩ đại trong lĩnh vực y học, nông nghiệp, luôn coi Việt Nam là quê hương thứ hai của mình.

Ông là học trò xuất sắc của nhà bác học Lu-i Pa-xtơ, nhận bằng tiến sĩ y khoa tại Pháp năm 25 tuổi. Sau ba năm khám phá và phụng sự thế giới trong vai trò một bác sĩ – nhà thám hiểm, năm 1891, ông dừng chân tại Nha Trang. Trong một xóm chài nhỏ bé, ông trở thành “ông Năm” chuyên khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo và cứu mạng họ mỗi khi có bão.

Năm 1902, ông được bổ nhiệm làm hiệu trưởng đầu tiên của Trường Y khoa Hà Nội (Đại học Y Hà Nội ngày nay). Sau hai năm, khi công tác tổ chức và giảng dạy đã đi vào ổn định, ông xin từ nhiệm, trở về Nha Trang. Năm 1904, phòng thí nghiệm do ông lập ra trước đó tại Nha Trang được nâng cấp và đổi tên thành Viện Pa-xtơ Nha Trang, chuyên nghiên cứu về bệnh sốt rét và các loại vi trùng, kí sinh trùng gây bệnh. Về sau, ông mở thêm các Viện Pa-xtơ tại Hà Nội – năm 1920 và tại Đà Lạt – năm 1936.

Trong hai mươi lăm năm cuối đời, Y-éc-xanh chú tâm vào việc nghiên cứu những cây trồng mang lại ích lợi lâu dài cho Việt Nam tại trang trại Suối Dầu do ông lập ra. Ông nhập từ nước ngoài về trồng tại Việt Nam các giống cây công nghiệp như trà, cà phê, ca cao, cao su, cọ, dừa; các loại cây ăn trái như dâu, mận; các loại rau như cà rốt, bắp cải, súp lơ; các loại hoa như lay ơn, cẩm tú cầu,... Ngày nay, những loại hoa và cây trái trên đã trở nên rất quen thuộc với người dân Việt Nam.

Để tri ân những đóng góp của Y-éc-xanh, năm 2014, Nhà nước đã vinh danh ông là “Công dân Việt Nam danh dự”.

(Ngân Hạnh tổng hợp)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Y-éc-xanh đã dừng chân ở vùng đất nào của Việt Nam?
 - A. Hà Nội
 - B. Đà Lạt
 - C. Nha Trang
 - D. Suối Dầu
- 2 Ở nơi ông dừng chân, ông đã làm gì để giúp đỡ dân chài?
 - A. Chữa bệnh miễn phí và cứu mang họ khi có bão.
 - B. Thăm hiểm, khám phá ra các vùng đất mới.
 - C. Trồng nhiều loại cây cung cấp nguồn rau xanh.
 - D. Nuôi súc vật bổ sung nguồn thực phẩm.
- 3 Vì sao nói: "Y-éc-xanh là người có công đặt nền móng cho ngành y học hiện đại Việt Nam."?
 - A. Vì ông là hiệu trưởng đầu tiên của Trường Đại học Y Hà Nội.
 - B. Vì ông chuyên khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo.
 - C. Vì ông chuyên nghiên cứu về các loại vi trùng, kí sinh trùng gây bệnh.
 - D. Vì ông nhận bằng tiến sĩ y khoa khi rất trẻ – năm 25 tuổi.
- 4 Kể tên một số loài cây đã được ông mang từ nước ngoài về trồng tại Việt Nam.
 - Cây công nghiệp: (. .)
 - Cây ăn trái: (. .)
 - Cây rau: (. .)
 - Cây hoa: (. .)
- 5 Bài đọc giới thiệu **những** gì về Y-éc-xanh?
 - A. Nghiên cứu trong lĩnh vực y học, nông nghiệp.
 - B. Luôn coi Việt Nam là quê hương thứ hai của mình.
 - C. Là học trò xuất sắc của nhà bác học Lu-i Pa-xơ.
 - D. Đặc biệt gắn bó với mảnh đất Nha Trang.
 - E. Là nhà thám hiểm đi khắp thế giới.
- 6 Theo em, vì sao Y-éc-xanh được vinh danh là "Công dân Việt Nam danh dự"?
 - A. Vì ông là người nước ngoài có nhiều cống hiến cho Việt Nam.
 - B. Vì ông là người nước ngoài khiến thế giới quan tâm tới Việt Nam.
 - C. Vì ông là người nước ngoài sống chan hoà với người dân Việt Nam.
 - D. Vì ông là người nước ngoài sống ở Việt Nam rất lâu năm.
- 7 Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

Vì đam mê thám hiểm, Y-éc-xanh sớm rời khỏi nước Pháp. Nhờ có ông, vùng đất cao nguyên Lâm Đồng đã được khám phá. Cũng nhờ ông, rất nhiều giống cây quý hiếm như cà phê, ca cao,... đã được gieo trồng thành công tại Việt Nam.

- 8 Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ đã tìm được ở bài tập 7.
- 9 Tìm trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây và xếp chúng vào nhóm thích hợp.

- a. Nhờ có tiếng hát ngọt ngào, hoa mi trở thành sứ giả của mùa xuân.
- b. Để ngăn chặn lũ lụt, chúng ta cần bảo vệ rừng và trồng rừng.
- c. Để tri ân các liệt sĩ, chúng em dâng hương tưởng niệm các liệt sĩ tại nghĩa trang.
- d. Vì ham đọc sách, em đã có nhiều tiến bộ khi viết văn.

Trạng ngữ chỉ
nguyên nhân

Trạng ngữ chỉ
mục đích

- 10 Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu.
- a. (...) có công khám phá ra Đà Lạt, tên nhà bác học Y-éc-xanh đã được dùng để đặt tên cho quảng trường lớn của thành phố cao nguyên này.
- b. (...) có in-tơ-nét, chúng ta biết được rất nhiều thông tin trên thế giới.
- c. (...) chăm chỉ vận động, chúng em đều khoẻ mạnh.
- 11 Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân và 1 câu có trạng ngữ chỉ mục đích.
- 12 Viết bài văn thuật lại việc em đã giúp đỡ, chăm sóc mẹ.

G:

- Mở bài: Nêu ý nghĩa của việc em đã giúp đỡ, chăm sóc mẹ.
- Thân bài: Nêu cụ thể việc em đã làm để chăm sóc mẹ (Em đã làm những việc gì để chăm sóc mẹ? Em đã làm những việc đó như thế nào? Việc làm của em mang lại kết quả gì? Em cảm thấy thế nào khi được chăm sóc mẹ?).
- Kết bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, những suy nghĩ của em khi được chăm sóc mẹ, những mong ước của em đối với mẹ.

ĐỀ 27



Đọc

QUÊ HƯƠNG NGHĨA NẶNG

Từ lúc thoát li gia đình cho đến ngày về yên nghỉ trên đất mẹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn tâm niệm: "Quảng Bình là nhà tôi, khi nào rảnh việc nước thì tôi về nhà".

Lần đầu tiên Đại tướng về thăm nhà sau chiến thắng Điện Biên Phủ là mùa hạ năm 1959. Hình ảnh oai phong mà gần gũi của ông đã được ghi tạc trong tâm trí người dân An Xá. Ông mặc lễ phục quân nhân, đứng thẳng trên một chiếc xe com-măng-ca được tháo bạt. Tay trái ông nắm thanh sắt khung xe, tay

phải giờ ngang vành mũ, mắt nhìn thẳng nghiêm cần chào người dân quê đang háo hức nồng nhiệt chờ đón. Mặc những dòng mồ hôi chảy từ gáy xuống cổ, tay phải ông vẫn giữ nghiêm trên vành mũ.

Những lần ông về quê nhằm ngày lễ hội đua thuyền trên sông Kiến Giang luôn khiến bầu không khí thêm đặc biệt. Ngày hội năm 1986, nhân dân khắp nơi tụ về đứng chật hai bờ sông. Bất ngờ, một giọng nói vang lên trên loa phóng thanh: "Kính thưa bà con nhân dân huyện nhà, hôm nay tôi về quê...". Cả hai bờ sông im bật vì xúc động, rồi nhiều người mừng rỡ kêu lên: "Ông Giáp! Ông Giáp về!". Ai cũng nhận ra đó là giọng nói của ông, giọng Lệ Thủy của một người dù gót chân bám bụi trăm miền vẫn vẹn nguyên âm sắc mộc mạc mà ấm áp. Trong buổi giao lưu hôm đó, mọi người đều ấn tượng với lời ông nói: "Chưa bao giờ tôi quên quê hương và gia đình đã hun đúc nên nhân cách của tôi, quyết định con đường đi của tôi...".



Lần cuối cùng, năm 2013, Đại tướng đã thực sự về với quê hương Vũng Chùa – Đảo Yến. Kể từ đó, người dân cả nước thường xuyên đến viếng thăm nơi này.

(Trường Vy tổng hợp)

Từ ngữ

Xe com-măng-ca: xe quân sự loại nhỏ, nóc xe được làm bằng vải bạt.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Bài đọc cho em biết điều gì về Đại tướng Võ Nguyên Giáp?
 - A. Chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng.
 - B. Dành tình cảm sâu nặng cho quê hương.
 - C. Được tôn vinh là "vị tướng của nhân dân".
 - D. Là học trò giỏi của Bác Hồ.
- 2 Trong lần về thăm quê năm 1959, điều gì ở Đại tướng đã để lại ấn tượng trong lòng bà con quê hương?
 - A. Dáng vẻ oai phong mà gần gũi.
 - B. Giọng nói rất truyền cảm.
 - C. Bài diễn văn rất hay.
 - D. Sự quan tâm chu đáo.
- 3 Sự có mặt của Đại tướng đem lại điều gì cho lễ hội của quê hương?
 - A. Khiến người xem hội đông hơn.
 - B. Khiến bầu không khí thêm đặc biệt.
 - C. Khiến hội đua thuyền sôi nổi hơn.
 - D. Khiến nhiều đội chiếm giải nhất.
- 4 Điều gì khiến bà con dự lễ hội đua thuyền năm 1986 xúc động?
 - A. Lễ hội năm đó được tổ chức long trọng nhất.
 - B. Bà con được biết trước là Đại tướng sẽ về.
 - C. Chưa bao giờ mọi người đi xem hội đông như vậy.
 - D. Được nghe giọng Lệ Thủy mộc mạc mà ấm áp của Đại tướng.

5 Theo em, câu: "Chưa bao giờ tôi quên quê hương và gia đình đã hun đúc nên nhân cách của tôi, quyết định con đường đi của tôi..." ý nói gì?

- A. Lòng biết ơn quê hương và gia đình của Đại tướng.
- B. Nhớ quê hương sâu nặng của Đại tướng.
- C. Niềm thương mến với người dân quê hương của Đại tướng.
- D. Niềm tin vào sự phát triển của quê hương của Đại tướng.

6 Bài đọc cho thấy mối quan hệ giữa Đại tướng và quê hương như thế nào?

- A. Rất thiêng liêng và sâu nặng
- B. Rất xa cách và hững hờ
- C. Rất lạnh lùng và khách sáo
- D. Rất gần bó và lệ thuộc

7 Gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch dưới vị ngữ trong mỗi câu văn dưới đây:

- a. Con sông Kiến Giang chảy qua làng An Xá, quê hương của Đại tướng.
- b. Hội đua thuyền là lễ hội nổi tiếng của vùng quê ven sông Kiến Giang.
- c. Bà con đi xem hội đua thuyền vô cùng mừng rỡ khi biết tin Đại tướng về quê.

8 Xác định trạng ngữ của mỗi câu văn sau và cho biết các trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì cho câu.

- a. Suốt thời gian sống xa quê nhà, Đại tướng luôn nhớ những món ăn của miền quê sông nước.
- b. Những ngày nắng đẹp, con sông Kiến Giang rất trong xanh, hiền hoà.
- c. Mỗi lúc về quê, Đại tướng đều thích nghe làn điệu hò khoan do nghệ sĩ quê nhà biểu diễn.

9 Dòng nào ở dưới có thể dùng làm trạng ngữ chỉ nơi chốn cho câu văn trong khung?

Người người đổ ra xem lễ hội đua thuyền.

- A. Hai bên bờ sông Kiến Giang,
- B. Để cổ vũ các đội chơi,
- C. Vào dịp lễ cầu mưa,
- D. Với trang phục đẹp đẽ,

10 Đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ mục đích hoặc nguyên nhân.

11 Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn dưới đây.

a. Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm.

(Nguyễn Kiên)

b. Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng. Những thân cây tràm vỏ trắng vươn lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ đầu lá rủ phát phơ. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả

sang màu vàng úa, ngát dậy một mùi hương lá trà bị hun nóng dưới mặt trời. Tiếng chim không ngớt vang ra vọng mãi lên trời cao xanh thăm không cùng.

(Đoàn Giỏi)

c. Qua cuộc gặp gỡ giữa Y-éc-xanh với một bà khách người Pháp, câu chuyện "Bác sĩ Y-éc-xanh" đã cho em thấy đức hi sinh quên mình để phụng sự nhân loại của nhà bác học này. Ban đầu, bà khách đến gặp bác sĩ với một thắc mắc: Vì sao ông lại chọn Nha Trang, một nơi theo bà là góc biển chân trời, để sống và nghiên cứu những bệnh nhiệt đới. Sau đó, bà đã bị ông thuyết phục bởi lời giải thích: Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc, tuy nhiên, khi sống chung trong một ngôi nhà là trái đất, những đứa con trong nhà phải thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

(Ngân Hạnh)

12 Dựa vào bài đọc *Quê hương nghĩa nặng*, viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

G:

- Nêu cảm nhận chung của em về Đại tướng sau khi đọc bài văn.
- Nêu lí do khiến em có tình cảm, cảm xúc như vậy.
- Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc mà em dành cho Đại tướng.

ĐỀ 28



Đọc

CON ĐƯỜNG THÂN QUEN

Con đường rợp bóng tre
Uốn mình trong nắng hạ
Tiếng chim rơi ngọt quá!
Khẽ động cọng rơm vàng

Buổi sớm sương mờ màng
Mắt long lanh ngọn cỏ
Buổi trưa thơm cánh gió
Nâng bước em tới trường

Cây gạo đứng bên đường
Mẹ về trưa nghỉ mát
Con chim sâu vừa hát
Giọt mồ hôi lăn tròn

Buổi chiều tím hoàng hôn
Đàn trâu về lững thững
Bóng trăng tròn lừng lựng
Vắt vẻo ngọn tre già...

Ai một lần đi xa
Con đường cong nỗi nhớ
Lòng luôn thầm nhắc nhở
Con đường làng thiết tha.

(Nguyễn Lãm Thắng)



Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Con đường làng được miêu tả bằng những từ ngữ nào?

- A. ngọt, long lanh, lăn tròn
- B. rợp bóng tre, uốn mình, cong
- C. mát, lững thững, lừng lựng
- D. tím, vắt vẻo, thiết tha

2 Tìm hình ảnh miêu tả các sự vật trên con đường làng vào các thời điểm:

buổi sớm

buổi trưa

buổi chiều

buổi tối

3 Tìm trong bài 2 câu thơ sử dụng biện pháp nhân hoá và nêu tác dụng của biện pháp đó.

4 Em thích những câu thơ nào nhất? Vì sao?

M: Em thích những câu thơ "Buổi chiều tím hoàng hôn/ Đàn trâu về lững thững" nhất vì chúng gợi ra hình ảnh đàn trâu về nhà dưới ánh hoàng hôn tím rất huyền diệu và bình yên.

5 Dòng nào nêu đúng nội dung bài thơ?

- A. Nỗi nhớ của nhà thơ về hình dáng con đường quê mỗi lúc đi xa.
- B. Tình yêu và nỗi nhớ, sự gắn bó tha thiết với quê hương của nhà thơ.
- C. Nỗi nhớ rặng tre già và bóng trăng tròn mỗi lúc đi xa của nhà thơ.
- D. Nhắc mọi người đừng quên khung cảnh làng quê mỗi lúc đi xa.

6 Xếp các trạng ngữ trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp.

Dọc hai bên bờ sông Hương, những bãi cây a-rui chạy dài tít tắp. Mùa hạ, sông trôi miên man hàng chục dặm dài trong màu hoa a-rui đỏ chói. Bằng một khúc lượn quanh chân Hòn Chén, dòng sông về xuôi, già từ thế giới huyền thoại của rừng già.

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường)

Trạng ngữ chỉ nơi chốn

Trạng ngữ chỉ thời gian

Trạng ngữ chỉ phương tiện

7 Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu văn dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.

- a. Bằng mùi thơm nồng nàn, thảo quả báo hiệu đã vào mùa thu hoạch.
- b. Với vị chua dịu, những quả mơ chùa Hương đã xua đi cái oi nồng của nắng hè.
- c. Với màu tím dịu dàng, hoa bằng lăng báo hiệu mùa hè đã đến.
- d. Bằng dáng vẻ già nua cổ kính, cây đa làng đã tạo nên một hình ảnh khó phai mờ trong kí ức của những người xa quê.

8 Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện trong mỗi câu dưới đây:

- Với đôi cánh dang rộng, đại bàng lượn một vòng lớn giữa bầu trời xanh.
- Bằng những vòng lượn khéo léo, cá heo dẫn đường cho tàu vượt bãi đá ngầm.
- Với cái cổ dài, hươu cao cổ có thể ăn lá trên ngọn cây.
- Chỉ với cái búa và cái đục, Yết Kiêu đã làm cho vô số thuyền giặc bị đắm.

9 Thêm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.

- Chỉ bằng (...), đế mèn đã khiến cho mục nhện cái phải khiếp sợ.
- Bằng (...), chim sâu cần mẫn tha từng cọng rơm về tổ.
- Với (...), chú cá vàng bơi lội tung tăng.

10 Đọc bài văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Rừng cọ quê tôi

Chẳng có nơi nào như Sông Thao quê tôi, rừng cọ trập trùng.

Cây cọ có thân vút thẳng, cao hai ba chục mét, gió bão không thể quật ngã. Búp cọ vượt dài như thanh kiếm sắc vung lên. Cây non vừa trỗi, lá đã xoà sát mặt đất. Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loá nắng như rừng mặt trời mới mọc. Mùa xuân, chim chóc kéo về từng đàn. Chỉ nghe tiếng hót líu lo mà không thấy bóng chim đâu.



Căn nhà tôi núp dưới rừng cọ. Ngôi trường tôi học cũng khuất trong rừng cọ. Ngày ngày đến lớp, tôi đi trong rừng cọ. Không đếm được có bao nhiêu tàu lá cọ xoè ô lợp kín trên đầu. Ngày nắng, bóng râm mát rượi. Ngày mưa, cũng chẳng ướt đầu.

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu. Chiều chiều chẵn trâu, chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

Quê tôi có câu hát:

Dù ai đi ngược về xuôi

Cơ nếm lá cọ là người Sông Thao.

Người Sông Thao đi đâu cũng nhớ về rừng cọ quê mình.

(Nguyễn Thái Vận)

Từ ngữ

- Sông Thao: tên gọi cũ của huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- Móm lá cọ: loại giỏ xách làm từ lá cọ.
- Om: còn gọi là ỏm, một cách chế biến quả cọ thành thức ăn.

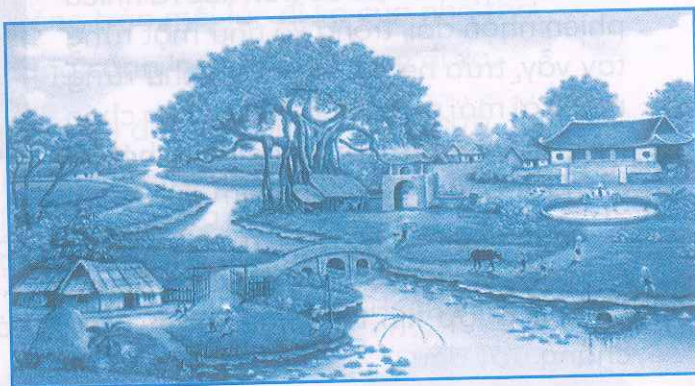
- Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn và nêu ý chính của từng phần.
- Trong phần thân bài, cây cọ được tả theo trình tự nào?
 - Tả lần lượt từng bộ phận: thân – búp – lá.
 - Tả sự thay đổi theo các mùa trong năm.
 - Tả sự thay đổi theo quá trình phát triển.
- Trong phần thân bài, những chi tiết nào miêu tả sự gắn bó của con người với cây cọ?
- Tìm câu văn có sử dụng biện pháp so sánh hoặc nhân hoá trong bài văn.

ĐỀ 29

Đọc

CHỖN QUÊ

Tôi thường được bố đưa về quê vào dịp hè. Quê tôi đẹp lắm! Những cánh đồng lúa chín trải dài tít tắp đến tận chân trời phủ một màu vàng rực. Hương lúa chín, hương quả dại, mùi cỏ mục, mùi phù sa,... hoà quyện vào nhau tạo nên một thứ mùi rất quen thuộc, rất đồng quê.



Bao giờ bà con làng xóm cũng chào hỏi bố con tôi rất thân mật, thậm chí họ còn nói rõ bố tôi là con ai. Bố bảo:

– Người quê đều biết nhau cả. Vì vậy, nếu không làm được gì tốt đẹp cho quê hương thì ít ra cũng đừng để quê hương phải hổ thẹn về mình.

Về đến nhà, cu Nghĩa con trai chú Tín, lập tức rủ tôi đi xem giỏ ốc nhồi mà nó và mẹ để phần bố con tôi. Nghĩa gỡ giỏ ốc trên gác bếp xuống, đổ vào chậu kêu rang rang. Những con ốc này sống trong khói bếp và bồ hóng, không cần nước. Sau một thời gian, các chú béo múp, ruột trắng ngần, sạch hơn bất cứ chú ốc nào sống ở đồng ruộng. Bố tôi thích món ốc nấu với chuối xanh vườn nhà, còn tôi lại thích món ốc nướng do tôi và Nghĩa tự nghĩ ra. Chúng tôi nướng ốc trên than

nóng, nước chứa trong con ốc sôi lên. Rắc vào vài hạt muối, chờ khi nước cạn, chúng tôi dùng gai chanh già nhể ruột ốc ra. Thơm, ngon, nóng rẫy,... chưa có một thứ gì ngon bằng.

Ngày trở về, cả nhà bịn rịn chia tay bố con tôi với rất nhiều món quà đồng quê. Tôi thì thầm hẹn Nghĩa ngày Tết lại về, thế là mặt mũi nó tươi tỉnh hẳn lên. Ngoái nhìn lại cổng làng cổ kính, tôi có cảm giác như vừa bỏ lại đằng sau mình một thứ gì thật quý giá và thân thương.

(Theo *Chuyện của mẹ*)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Quê của bạn nhỏ thuộc vùng nào?
A. Vùng biển
B. Vùng đồng bằng
C. Vùng núi
D. Vùng sông nước
- 2 Những chi tiết nào cho biết người dân quê rất gần gũi với bố con bạn nhỏ?
A. Chuyện trò rôm rả.
B. Chào hỏi thân mật.
C. Mời về nhà chơi.
D. Tặng nhiều quà quê.
- 3 Bạn nhỏ ấn tượng với cảnh vật nào ở quê mình?
A. Những cánh đồng lúa chín vàng rực.
B. Những vườn quả chín thơm lừng.
C. Những đồng cỏ xanh mướt.
D. Những mảnh ruộng màu mỡ phù sa.
- 4 Cu Nghĩa để phần ốc nhồi cho bạn nhỏ bằng cách nào?
A. Ngâm ốc trong chậu nước.
B. Treo giỏ ốc lên gác bếp.
C. Bọc ốc trong lá chuối.
D. Nấu sẵn ốc với chuối xanh.
- 5 Viết 1 – 2 câu về món ốc nướng của hai bạn nhỏ.
- 6 Câu nói của bố bạn nhỏ: "Nếu không làm được gì tốt đẹp cho quê hương thì ít ra cũng đừng để quê hương phải hổ thẹn về mình." gợi cho em suy nghĩ gì?
A. Hãy sống có trách nhiệm với quê hương.
B. Hãy làm rạng danh quê hương.
C. Hãy làm giàu cho quê hương.
D. Hãy luôn khen ngợi quê hương.
- 7 Trong các câu sau, dấu câu nào đã được dùng để đánh dấu tên các bài thơ, câu chuyện, bài hát?
a. Bài thơ "Mùa lúa chín" của nhà thơ Nguyễn Khoa Đăng đã được nhạc sĩ Bùi Đình Thảo chuyển thể thành bài hát "Em đi giữa biển vàng".
b. Phạm Ngũ Lão là nhân vật chính của câu chuyện "Chàng trai làng Phù Ủng".
c. Bài văn "Cây đa quê hương" đã miêu tả một hình ảnh rất quen thuộc của làng quê Việt Nam.

8 Dấu ngoặc kép trong những câu văn, câu thơ dưới đây có công dụng gì?

Đánh dấu tên
tác phẩm, tài liệu

Đánh dấu lời
đối thoại

Đánh dấu phần trích
dẫn trực tiếp

a. Tiếng hát trẻ thơ trong trẻo vang lên giữa biển lúa vàng bát ngát: "Bông lúa trĩu trong lòng tay/ Như đựng đầy mưa gió nắng...".

b. Giai điệu các câu thơ cuối bài *Tiếng võng kêu* mô phỏng nhịp chao nghiêng của cánh võng lúc đưa đều, khi chậm dần lại: "Ba gian nhà nhỏ/ Đầy tiếng võng kêu/ Kéo cà kéo kẹt/ Kéo cà... kéo kẹt..".

c. Để tả hương thơm đậm của thảo quả lúc vào mùa, nhà văn Ma Văn Kháng viết: "Gió thơm. Cây cỏ thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm, ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn..".

9 Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn văn sau:

Thấy rùa tập chạy, thỏ mỉa mai: "Chậm như cậu mà cũng đòi tập chạy à?". Rùa đáp: "Anh đừng giễu tôi, anh với tôi thử chạy thi xem ai nhanh hơn.". Thỏ vênh mặt: "Được, được! Tôi chấp cậu một nửa đường đó!".

10 Chép lại đoạn văn sau vào vở, dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

Chuyện hoa, chuyện quả là tập truyện viết về sự tích các loài cây của nhà văn Phạm Hồ. Trong đó, câu chuyện Bài thi nhập học giải thích nguồn gốc cây nhân sâm, Ngôi đền đỏ giải thích nguồn gốc cây hoa gạo, Em bé hái củi và chú hươu con kể về sự ra đời của cây hoa đại,... Mỗi câu chuyện đều chứa đựng những bài học bổ ích về đời cây, đời người.

11 Viết 2 – 3 câu về một câu chuyện mà em yêu thích, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.

12 Quan sát cây bàng và ghi kết quả quan sát vào bảng.

hình dáng	rễ	thân	lá	hoa	quả
cao lớn, (...)	chia nhiều nhánh, (...)	vươn thẳng, (...)	to, (...)	nhỏ li ti, (...)	từng chùm, (...)

13 Viết đoạn văn miêu tả một bộ phận của cây bàng.

G:

- Nêu rõ bộ phận định tả là bộ phận nào.
- Có thể miêu tả theo trình tự không gian từ xa đến gần, từ gần đến xa hoặc theo quá trình phát triển của bộ phận đó.
- Sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá khi miêu tả.



Đọc

DUNG DẰNG DUNG DẰNG



Dung dăng dung dẻ
Vui vẻ đi chơi
Đầu đội nắng trời
Chân bơi mặt đất

Gió choàng tỉnh giấc
Đánh thức ngõ quê
Chuồn chuồn ngủ mê
Giật mình thấp nước

Cá cờ bơi trước
Tôm lướt theo sau
Ai đào ao sâu
Cho cây mọc ngược

Rặng tre vi vút
Gảy đàn trâu nghe
Chú ghé ngõ ghê
Nằm nhe răng sún
Vẽnh tai cậu cún
Trông sân thóc đầy
Hương đồng ngủ say
Trên cành sen cạn...

Em theo chúng bạn
Dung dăng dung dăng
Lên tới cung trăng
Thì chơi đuổi bắt...

(Bảo Ngọc)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Các bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì?

- A. Dắt nhau đi chơi.
- B. Chơi dung dăng dung dẻ.
- C. Chơi đuổi bắt.
- D. Chơi trốn tìm.

2 Chỉ ra các sự vật được nhân hoá và các từ ngữ được sử dụng theo phương thức nhân hoá trong bài.

M: Chuồn chuồn – ngủ mê...

3 Theo em, hai dòng thơ: "Ai đào ao sâu/ Cho cây mọc ngược", ý nói gì?

- A. Bóng cây in dưới nước.
- B. Bóng cây in trên trời.
- C. Cây mọc dưới đáy ao.
- D. Cây nổi trên mặt ao.

4 Không gian chơi của các bạn nhỏ có **những** đặc điểm gì?

A. Yên tĩnh.

B. Thoáng đãng.

C. Thơ mộng.

D.Ồn ào.

E. Náo nhiệt.

5 Nội dung của bài thơ là gì? Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời hoặc nêu ý kiến của em.

A. Các bạn nhỏ cùng nhau chơi dung dăng dung dẻ rất vui.

B. Các bạn nhỏ thật vui khi được chơi trong khung cảnh làng quê thơ mộng.

C. Làng quê đẹp đẽ, rộn ràng hơn nhờ trò chơi của các bạn nhỏ.

Ý kiến của em: (...)

6 Dấu ngoặc đơn trong các câu văn dưới đây được dùng để làm gì?

a. Hồi nhỏ, An-đéc-xen được mẹ dạy khâu vá. Cậu may những bộ quần áo sặc sỡ cho những con búp bê nhà hát của cậu (lúc này cậu đã có một nhà hát riêng trong góc nhà).

b. Trong câu chuyện về bác làm vườn, An-đéc-xen đã tôn vinh vẻ đẹp của hoa rau a-ti-sô (hoa có màu xanh lá, cánh cứng, trông tựa hoa sen).

c. Những chuyến đi của An-đéc-xen không chỉ đơn thuần là du lịch mà còn là những cuộc gặp gỡ với những người đương thời vĩ đại (những nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ và họa sĩ mà ông yêu mến).

7 Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí thích hợp trong mỗi câu văn dưới đây:

a. Quả roi còn gọi là trái mận có hình dáng tựa những chiếc chuông nhỏ treo khắp các cành cây cao thấp.

b. Làng Kin Chu Phìn một bản làng nhỏ của người dân tộc Hà Nhì ở Lào Cai nổi tiếng với những ngôi nhà trình tường, mái lợp cỏ, có hình dáng như những cây nấm khổng lồ.

c. Làng cổ Đường Lâm đi ô tô từ trung tâm Hà Nội về làng mất khoảng một giờ đồng hồ luôn cho ta cảm giác như được trở về những năm 80 của thế kỉ trước với cây đa, bến nước, mái đình,...

8 Chọn từ ngữ trong khung phù hợp với phần chú thích trong dấu ngoặc đơn cho mỗi câu văn.

gió mùa đông bắc, gió mùa đông nam,... điều cốc, điều tu, điều sáo,...

a. Vào những chiều hè lộng gió, đủ loại điều (...) chen chúc bay lên khoảng không nơi bãi cỏ đầu làng. Mọi người thuộc mọi lứa tuổi đều mê thả điều.

lòng rộng, quăng cua hẹp còn gọi là xuống ba lá

b. Trên dòng sông mênh mông, những chiếc thuyền nhỏ (...) trở nên bé nhỏ, mỏng manh vô cùng.

chứa lượng tinh bột và dầu mỡ cao còn gọi là đồ ăn nhanh

c. Một số loại thực phẩm chế biến sẵn (...) không tốt cho sức khỏe nếu sử dụng thường xuyên.

9 Viết 2 – 3 câu giới thiệu nơi em ở, trong đó có sử dụng dấu ngoặc đơn.

10 Viết mở bài và kết bài cho bài văn tả cây bàng.

a. Chọn viết mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp.

G:

– Trực tiếp: Giới thiệu cây bàng em định tả (Cây được trồng ở đâu? Cây có mối liên hệ như thế nào với em?,...).

– Gián tiếp: Điềm qua một số loài cây cho bóng mát rồi nhắc đến cây bàng/ Nhắc đến một kỉ niệm liên quan rồi giới thiệu cây bàng/ Dùng câu thơ, lời hát nói về cây bàng để giới thiệu,...

b. Chọn viết kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.

G:

– Không mở rộng: Nêu tình cảm, cảm xúc của em với cây.

– Mở rộng: Ngoài việc nêu tình cảm, cảm xúc với cây bàng, nêu vai trò, tác dụng của cây trong đời sống, nêu trách nhiệm hoặc mong muốn của mình đối với cây,...

11 Lập dàn ý cho bài văn tả cây bàng.

G:

– Mở bài: Giới thiệu cây bàng.

– Thân bài: Chọn 1 trong 2 trình tự tả, kết hợp với việc tả các sự vật, hoạt động liên quan đến cây bàng.

+ Tả từng bộ phận của cây.

+ Tả sự thay đổi của cây qua từng mùa.

– Kết bài: Nêu tình cảm, cảm xúc, sự gắn bó của em với cây bàng.

ĐỀ 31

Đọc

CHỢ CỦA MÁ

Tôi gọi những cái chợ ruộng dân dã này là chợ của má. Bởi nó hiền lành, lam lũ như má, bởi chợ nhỏ nhoi, khiêm tốn như má, nhưng nó mang một cái hồn sâu, menh mông lắm nên người ta nhắc nhớ hoài, thương hoài như thương... má vậy.

Bất cứ khu chợ thực phẩm nào ở thành phố Cà Mau cũng có một góc nhỏ dành cho người làm ruộng bán hàng. Chợ bắt đầu từ tiếng xe lam chở hàng lặc lè,



ậm ì trong buổi sớm, bằng tiếng trò chuyện êm đềm, bằng đôi tay oằn, đôi chân mỏi. Chợ bắt đầu bằng những tấm vải bạt trải ra nền đất, bàn tay nào bày ra đó mấy trái dừa khô, mấy nải chuối vàng, con vịt lạc cạc bên rổ trứng. Trên thúng, trên nia lún phún nhô lên những ngọn rau uống sương cong cong.

Hầu như tất cả rau trái theo mùa nơi quê mình đều có mặt ở chợ ruộng, thêm vào đó là cá, gà, vịt, chuột đồng,... Ngày Rằm, ngày Ba mươi, chợ trang điểm bằng bông trang được cột thành khóm đỏ tươi bán cho những người cúng bàn thờ Phật. Mồng Hai, Mười sáu, chợ lúc nhúc những chú gà non tơ. Trời hạn, chợ bày thúng rau đắng đất run rẩy xanh cho ta thêm một nồi cháo tống. Bữa nắng chiều, chợ có rế tranh, mía lau,... Mưa xập xoài, chợ lổn nhổn ốc lác bán kèm lá ổi, lá sả. Cũng cỡ này, người ta bán rau muống đồng, loại rau muống bị chìm trong nước nhú lên những cái đọt non mềm, cỡ một gang tay, trắng nõn, tưởng như có thể bẻ bằng mắt một cái "bụp" ngon ơ. Mùa nào thức ấy. Vô tình, chính con người nón rách áo túi cùng các món hàng đã khoác lên cho chợ ruộng một cái áo bình dị, một linh hồn hiền hậu mà rất đổi thiêng liêng.

(Theo Nguyễn Ngọc Tư)

Từ ngữ

- Bông trang (phương ngữ Nam bộ): hoa mẫu đơn.
- Cháo tống: cháo cá lóc nấu với rau đắng đất (đặc sản Cà Mau).

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Vì sao chợ ruộng dân dã được nhà văn gọi là "chợ của má"? (Khoanh vào chữ cái trước **các** câu trả lời đúng)

- A. Bởi má đến chợ này mua bán.
- B. Bởi chợ hiền lành, lam lũ như má.
- C. Bởi chợ nhỏ nhoi, khiêm tốn như má.
- D. Bởi chợ luôn khiến người ta nhớ thương như nhớ thương má.
- E. Bởi chợ do các má trông coi.

2 Góc chợ ruộng bán những gì?

- A. Nông sản của người làm ruộng ở vùng quê đó.
- B. Nông sản nhập về từ mọi vùng miền.
- C. Mọi thứ hàng hoá giá bình dân.
- D. Mọi thứ hàng hoá theo nhu cầu.

3 Những dòng nào nêu chi tiết miêu tả về giản dị của góc chợ ruộng?

- A. Hàng hoá được bày trên vải bạt, trên thúng, trên nia.
- B. Hàng hoá được bày ngay trên xe lam chở hàng.
- C. Hàng hoá là cây nhà lá vườn, có số lượng ít.
- D. Người bán hàng là dân quê lam lũ.

- 4** Kể tên những mặt hàng được đem bán ở chợ của má vào những dịp sau:
- Ngày Rằm, ngày Ba mươi: (...)
 - Ngày Mồng hai, Mười sáu: (...)
 - Lúc trời hạn (...)
 - Bữa nắng chiều (...)
 - Khi mưa dầm dãi ngày (...)
- 5** Chép lại câu văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với chợ ruộng.
- 6** Tác giả thể hiện tình cảm gì với chợ ruộng?
- A. Yêu thương, gắn bó
 - B. Thương cảm, xót xa
 - C. Mong nhớ, khát khao
 - D. Ngưỡng mộ, tự hào
- 7** Dòng nào viết đúng tên cơ quan, tổ chức?
- A. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
 - B. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh
 - C. Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh
 - D. Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
- 8** Những tên cơ quan, tổ chức nào được viết đúng?
- A. Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau
 - B. Sở Giáo dục và đào tạo Cà Mau
 - C. Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng
 - D. Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng
 - E. Công an Tỉnh Quảng Nam
 - G. Công an tỉnh Quảng Nam
- 9** Viết lại tên các cơ quan, tổ chức dưới đây cho đúng.
- a. Nhà hát múa rối thăng long
 - b. Báo thiếu niên tiền phong
 - c. Cung văn hoá thiếu nhi đà nẵng
 - d. Khu du lịch hồ mây vùng tàu
- 10** Tìm tên cơ quan, tổ chức viết chưa đúng và viết lại.
- a. Nhà văn hoá thiếu Nhi Hải Đăng
 - b. Câu lạc bộ Bóng đá Đức Việt
 - c. Câu lạc bộ Cầu lông Sao Mai
 - d. Nhà hát múa rối Thăng Long
- 11** Viết tên 2 cơ quan, tổ chức mà em biết.
- 12** Thêm hình ảnh so sánh vào chỗ trống để giúp câu văn sinh động hơn.
- a. Những búp bàng mới nhú chỉ to bằng (...), vài ngày sau, chúng đã cuộn lại thành những chiếc phễu nho nhỏ màu xanh, rồi chẳng bao lâu đã xoè ra như (...).
 - b. Những quả bàng chín vàng ươm, căng phồng, múp míp như (...) trông rất ngon mắt nhưng vị của chúng lại hơi chát chát ở đầu lưỡi.
 - c. Hoa bàng mọc kín đáo thành từng chuỗi trong khóm lá dày. Chỉ khi nào những cánh hoa li ti rụng trắng mặt đất như (...) mọi người mới biết đến sự có mặt của chúng.
 - d. Cành bàng không đan vào nhau mà mọc quanh thân cây tạo thành từng tầng tán, nhìn xa như (...) màu xanh.
- 13** Viết bài văn miêu tả cây bàng.



Đọc

NHỮNG NGƯỜI CON TRAI CỦA VUA UY-LI-AM

Vua Uy-li-am có ba người con trai nhỏ. Một hôm, nhà vua cho gọi các con đến và hỏi: "Nếu Thượng đế biến con thành một con chim, con muốn trở thành chim gì?". Hoàng tử cả nói: "Một con diều hâu vì nó khiến con liên tưởng đến một người dũng mãnh.". Hoàng tử thứ hai nói: "Con muốn trở thành một con đại bàng vì chim chóc nào cũng sợ nó.". Hoàng tử út nhẹ nhàng trả lời: "Con xin được trở thành một chú chim sáo đá. Bởi nó rất ngoan, không bao giờ đối xử tàn nhẫn với những con chim khác.".

Sau khi các hoàng tử ra về, nhà vua hỏi ý kiến các nhà thông thái đang đứng sau rèm. Các nhà thông thái trả lời nhà vua: "Chúng tôi thấy hoàng tử cả có thể làm được những điều lớn lao nhưng sẽ đến lúc phải rơi vào tay của kẻ thù. Hoàng tử thứ hai mạnh mẽ nhưng có thể sẽ khiến dân chúng khiếp sợ và oán giận. Hoàng tử út sẽ trở thành người yêu chuộng hoà bình, biết suy xét kĩ càng khi đưa ra quyết định, chắc chắn sau này người dân sẽ yêu mến và kính trọng.".

Nhiều năm trôi qua, khi các hoàng tử đã trưởng thành, nhà vua không nghe theo lời của các nhà thông thái. Ông chia đôi vương quốc cho hai người con trai lớn, và chỉ để cho hoàng tử út một ít tiền thừa kế. Nhưng chuyện xảy ra không khác với tiên đoán của các nhà thông thái là bao. Hoàng tử cả xông pha liều lĩnh trên chiến trường, nhưng rồi mất tất cả đất nước vào tay quân địch và bị bỏ tù. Hoàng tử thứ hai khiến dân chúng khiếp sợ và thù hận. Thế rồi, ông bị chính quân lính lật đổ vì sự độc ác của mình. Hoàng tử út thông thái, điềm tĩnh và nhân hậu cuối cùng được dân chúng tôn vinh làm vua của cả vương quốc.

(Theo Nguyễn Ngoan)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu

1 Nhận định nào sau đây đúng về các loài chim mà ba hoàng tử lựa chọn?

- A. Diều hâu dũng mãnh; đại bàng, sáo đá hiền lành.
- B. Diều hâu, đại bàng dũng mãnh; sáo đá hiền lành.
- C. Diều hâu, sáo đá dũng mãnh; đại bàng hiền lành.
- D. Đại bàng, sáo đá dũng mãnh, diều hâu hiền lành.

2 Theo các nhà thông thái, ai thích hợp để lên làm vua?

- A. Hoàng tử cả là người thích hợp nhất.
- B. Hoàng tử thứ hai là người thích hợp nhất.
- C. Hoàng tử út là người thích hợp nhất.
- D. Cả ba hoàng tử đều xứng đáng lên làm vua.

- 3 Nhà vua đã phân chia tài sản của mình như thế nào?
- A. Chỉ trao vương quốc cho hoàng tử út, chia tiền cho hai anh trai.
 - B. Chia vương quốc và của cải cho ba chàng hoàng tử như nhau.
 - C. Chia vương quốc cho hai anh, chia tiền cho hoàng tử út.
 - D. Trao vương quốc cho hoàng tử lớn, chia tiền cho hai hoàng tử còn lại.

- 4 Kết thúc câu chuyện, cuộc đời của hoàng tử út như thế nào?

- A. Hoàng tử út bị nhân dân căm ghét, khiếp sợ.
- B. Hoàng tử út được nhân dân tôn lên làm vua.
- C. Hoàng tử út bị bại trận và chịu cảnh tù ngục.

- 5 Qua câu chuyện, theo em người thủ lĩnh cần nhất phẩm chất gì? Vì sao?

- 6 Xếp các từ có tiếng "cổ" vào nhóm thích hợp.

cổ kính, cổ chân, cổ vật, cổ thụ, cổ vũ, cổ truyền, cổ xưa,
cổ động, cổ tích, cổ tay, cổ động viên, cổ họng

- a. Cổ có nghĩa là xưa cũ, lâu đời.
- b. Cổ có nghĩa là khích lệ, ủng hộ.
- c. Cổ có nghĩa là một bộ phận trên cơ thể.

- 7 Chọn từ ngữ ở bài tập 6 điền vào chỗ trống.

- a. Phố cổ Hội An làm say đắm khách du lịch khắp thế giới bởi vẻ đẹp (...).
- b. Đội bóng Việt Nam luôn nhận được tình yêu và sự ủng hộ từ các (...).
- c. Trong thời điểm giao mùa, cần uống nhiều nước ấm để giữ ấm cho (...).

- 8 Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn thành câu.

- a. Từ xa, chúng tôi đã thấy bóng dáng những dãy núi (*khấp khểnh/ nhấp nhô*) hiện lên trong màn sương trắng.
- b. Chiều chiều, những đàn trâu, đàn bò thủng thẳng đi về trên con đường đất (*mấp mô/ trập trùng*).
- c. Bánh xe lăn lạo xạo trên con đường (*gập ghềnh/ trùng điệp*) sỏi đá.

- 9 Lựa chọn từ ngữ ở bài tập 6 thay thế cho phần in đậm trong mỗi câu văn dưới đây.

- a. Mỗi khi ngồi sau xe mẹ đến trường, em thường ngắm nhìn không biết chán những hàng cây (1) **lâu năm cao lớn** hai bên đường.
- b. Những (2) **món đồ xa xưa quý giá** được tìm thấy trong Kim tự tháp Ai Cập khiến nơi đây luôn hấp dẫn các nhà khảo cổ và khách du lịch.
- c. Tuổi thơ ai có lẽ cũng từng được lớn lên cùng những câu chuyện (3) **xa xưa kì ảo** của bà, của mẹ.

10 Đóng vai nhà vua Uy-li-am, kể lại đoạn truyện vua gọi các con đến truyền ngôi.

G:

- Lựa chọn cách xưng hô phù hợp với vai của nhân vật (vua Uy-li-am khi nói chuyện với các con và quân lính).
- Bổ sung chi tiết mới (như lời nói của nhà vua, lí do nhà vua đưa ra khi chia tài sản cho các con khác nhau).

ĐỀ 33



Đọc

PHỜ-LO-REN NAI-TIN-GƠN

Phờ-lo-ren Nai-tin-gơn (1820 – 1910) sinh ra trong một gia đình giàu có ở Anh. Ở thời đại đó, phụ nữ thường không đi học và chỉ ở nhà. Cô luôn mong ước được làm y tá. Gia đình hết sức ngăn cản quyết định này của cô. Nhưng rồi, nhận thấy sự cương quyết, chân thành và niềm tin mạnh mẽ của con gái vào sứ mệnh của mình, cha cô cũng nhượng bộ và gửi cô đi học điều dưỡng tại Đức.

Năm 1854, chiến tranh nổ ra giữa quân Anh, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ và Nga. Bộ trưởng Chiến tranh thời đó đã đề nghị Nai-tin-gơn dẫn một nhóm y tá đến chăm sóc binh sĩ. Đến nơi, cô và các y tá đều kinh ngạc. Trong khi ở Luân Đôn, các bệnh viện luôn sạch sẽ, ngăn nắp và đầy đủ mọi thiết bị, thì tình trạng của bệnh viện quân đội quá khủng khiếp: đông đúc, chật chội và thiếu thốn đủ bề. Những người lính bị thương phải nằm trên sàn nhà, không có chăn để giữ ấm. Bằng tất cả sự tận tâm và trách nhiệm, cô đã dọn dẹp, sắp xếp lại bệnh viện và chăm sóc các binh sĩ cẩn thận. Ban đêm, khi ai nấy đều ngủ say, cô đến từng giường bệnh thăm nom họ. Cô còn giúp những người lính viết thư về nhà. Bởi Nai-tin-gơn thường mang theo một cây đèn trong những chuyến thăm đêm, các binh sĩ thường gọi cô là "Người phụ nữ với cây đèn". Tạp chí Thời đại từng viết: "Cô ấy như một vị tiên, lặng lẽ âm thầm lướt qua những hành lang bệnh viện."

Năm 1856, khi Nai-tin-gơn trở về Anh, đất nước coi cô như một nữ anh hùng. Nữ hoàng Vích-to-ri-a đã viết thư cảm ơn cô. Nhưng Nai-tin-gơn không quan tâm đến danh tiếng. Cô tiếp tục trao đổi với những người có tầm ảnh hưởng để cải thiện chất lượng chăm sóc binh sĩ bị thương ngoài chiến trường.

(Theo Thiện Minh)

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Trong thời đại mà Nai-tin-gơn sống, phụ nữ Anh thường làm gì?

- A. Thường không được đi học và chỉ ở nhà.
- B. Thường được đi học và không được đi làm.

- C. Thường đi làm và không được đi học.
- D. Thường không được đi học và đi bộ đội.

2 Nai-tin-gơn được đi học điều dưỡng ở đâu?

- A. Cô được gửi đi học điều dưỡng ở Đức.
- B. Cô được gửi đi học điều dưỡng ở Anh.
- C. Cô được gửi đi học điều dưỡng ở Pháp.
- D. Cô được gửi đi học điều dưỡng ở Nga.

3 Vì sao các y tá kinh ngạc khi đến bệnh viện quân đội?

- A. Vì bệnh viện quân đội quá sạch sẽ, đầy đủ thiết bị y tế.
- B. Vì bệnh viện quân đội quá giống bệnh viện ở Luân Đôn.
- C. Vì bệnh viện quân đội đông đúc, chật chội và thiếu thốn.
- D. Vì bệnh viện quân đội có một vị tiên vào buổi tối.

4 Nai-tin-gơn đã làm gì cho bệnh viện và binh sĩ? Khoanh vào chữ cái trước các đáp án đúng.

- A. Cho binh sĩ nằm trên sàn nhà.
- B. Dọn dẹp, sắp xếp lại bệnh viện.
- C. Thăm binh sĩ hằng đêm.
- D. Giúp binh sĩ viết thư về nhà.
- E. Soi đèn cho binh sĩ.

5 Em hãy đặt một nhan đề khác cho bài đọc.

6 Lựa chọn từ ngữ để hoàn thiện những câu văn miêu tả dưới đây:

a. Mùa xuân dịu dàng đến mang theo những cơn gió (...) trên đồng cỏ.

- A. mịt mù
- B. vi vu
- C. ầm ầm
- D. ào ào

b. Những cánh đồng lúa (...) trải dài tới tận cuối chân trời.

- A. to lớn
- B. mênh mông
- C. hùng vĩ
- D. sừng sững

c. Khung cảnh càng yên bình với những tiếng hót (...) của những chú chim trong những lùm cây xa gần.

- A. yếu ớt
- B. the thé
- C. quang quác
- D. riu ràn

7 Tìm từ có thể thay thế cho từ in đậm trong đoạn văn sau:

Đêm hôm qua, trời đất (1) **bất chợt** đổ cơn mưa rào. Gió như giận dữ ai đó, bứt lá cây ném đầy sân trường. Mặt trời (2) **chạm chạp** dạo bước, ban phát ánh sáng xuống mọi nơi. Những cành lá xanh non mơn mớn đang cong mình (3) **hứng** nắng ban mai.

(Nguyễn Hồng Chiến)

8 Ghép từ ngữ thành từng cặp có nghĩa giống nhau.

(a) thanh thoi
(b) tắt bật
(c) chăm chỉ
(d) sáng dạ

(1) cần cù
(2) thông minh
(3) nhàn rỗi
(4) bận bịu

9 Chọn từ ngữ ở bài tập 8 thay cho phần in đậm trong mỗi câu văn dưới đây.

Tôi nhớ mãi những buổi chiều cuối tuần (1) **rảnh rỗi**, mẹ thường đưa chị em tôi lên bờ Hồ dạo chơi, mua những con tò he bằng bột màu xanh đỏ, chen chúc mua những chiếc kem Tràng Tiền mát lạnh. Ngày thường, mẹ lúc nào cũng (2) **làm không hết việc**. Vậy mà khi nhà có khách từ quê lên chơi, mẹ lại gác mọi giấy tờ, sổ sách để (3) **đón đáo** đi chợ, nấu nước, quét dọn, bày biện đủ thứ. Chị em tôi cứ tíu tít chạy quanh chẳng giúp được gì nhiều. Mẹ thường khen cô chị thì (4) **chịu khó**, biết giúp mẹ, còn đứa em là tôi thì chỉ được cái (5) **nhanh trí, láu lỉnh** nhưng thỉnh thoảng lại hay trốn việc đi chơi.

10 Viết lại kết thúc khác cho câu chuyện "Những người con trai của vua Uy-li-am" theo hướng nhà vua truyền lại ngôi báu cho hoàng tử út theo lời khuyên của các nhà thông thái.

G: Tưởng tượng ngôi báu được truyền cho hoàng tử út.

- Với tính cách lương thiện và sự hiểu biết của mình, hoàng tử sẽ đối xử với dân chúng ra sao?
- Mối quan hệ của chàng và hai người anh thế nào?
- Cuộc đời của hai người anh có thể tốt đẹp hơn không?

ĐỀ 34

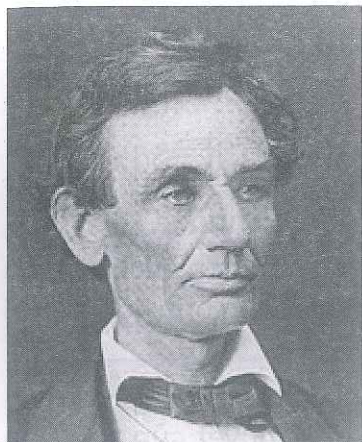


Đọc

**A-BRA-HAM LIN-CÔN – VỊ TỔNG THỐNG
VĨ ĐẠI CỦA NƯỚC MỸ**

Tổng thống Mỹ thứ 16, A-bra-ham Lin-côn xuất thân trong một gia đình thợ giày. Thời trẻ, ông làm đủ thứ nghề, từ bán hàng, đưa thư và sau đó là trở thành luật sư. Ông nổi tiếng là người giàu lòng nhân ái. Một câu chuyện kể rằng, vào ngày xuân nọ, bốn chàng luật sư trẻ tuổi khi đi qua một khu vườn nhỏ thì nghe thấy tiếng chim non kêu yếu ớt. Họ đều nhận ra mấy chú chim non có lẽ đã bị thổi bay khỏi tổ. Ba vị luật sư vẫn tiếp tục cuộc hành trình,

nhưng họ không hề hay biết chàng luật sư thứ tư, A-bra-ham Lin-côn đã dừng lại. Khi ba người bạn cười cợt hành động đó, Lin-côn chỉ nhẹ nhàng nói: "Các anh ạ, tối nay tôi sẽ trần trọc, chẳng thể nào ngủ yên nếu tôi để mặc những con chim non yếu ớt ấy chết lìm dần trong đám cỏ ướt."



A-bra-ham Lin-côn
(1809 – 1865)

Ngày đầu tiên làm tổng thống, trong khi ông đang phát biểu, một nghị sĩ đã hống hách nói: "Thưa ngài Lin-côn, đừng quên rằng cha ngài thường đóng giày cho gia đình tôi.". Các nghị sĩ khác đều cười ồ lên. Tân tổng thống không hề xấu hổ hay tức giận, trái lại, ông bình tĩnh và chân thành nói: "Thưa ngài, tôi biết rằng cha tôi đã đóng giày cho gia đình ngài cũng như nhiều gia đình các nghị sĩ khác, bởi vì không người thợ nào có thể làm tốt như ông. Tôi tự hào vì ông!".

Trong nhiệm kì tổng thống của mình, A-bra-ham Lin-côn không ngần ngại lên án mạnh mẽ chế độ nô lệ và tuyên bố xoá bỏ chế độ nô lệ da đen ở nước Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của Lin-côn, các cuộc nổi loạn của tầng lớp chủ nô bị dẹp tan.

(Thu Phương tổng hợp)

Từ ngữ

- **Nô lệ:** người lao động bị tước đoạt mọi quyền tự do, bị áp bức và thường bị đối xử bất công.
- **Chủ nô:** người cai quản nô lệ.

Trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

- 1 Cha của A-bra-ham Lin-côn làm nghề gì?
 - A. Làm nghề đóng giày.
 - B. Làm luật sư.
 - C. Làm nghề bán hàng.
 - D. Làm nghề đưa thư.
- 2 Trên đường đi, A-bra-ham Lin-côn dừng lại làm gì?
 - A. Ông muốn nghe tiếng chim hót.
 - B. Ông muốn cười đùa với lũ chim.
 - C. Ông muốn chớp mắt vì thiếu ngủ.
 - D. Ông muốn cứu lũ chim non yếu ớt.
- 3 Thái độ của Lin-côn như thế nào khi nghe người nghị sĩ nói về bố ông?
 - A. Lin-côn cảm thấy rất xấu hổ về bố của mình.
 - B. Lin-côn vẫn rất bình tĩnh khi nghe người nghị sĩ nói.
 - C. Lin-côn đã vô cùng tức giận người nghị sĩ đó.
 - D. Lin-côn đã cười nhạo với người nghị sĩ đó.
- 4 Quan điểm của Lin-côn về chế độ nô lệ như thế nào?
 - A. Ông đồng tình với giai cấp chủ nô, tiếp tục đàn áp nô lệ.
 - B. Lên án mạnh mẽ chế độ nô lệ và xóa bỏ chế độ nô lệ ở Mỹ.

C. Ông ngần ngại lên tiếng về vấn đề này trong nhiệm kì của mình.

D. Ông ủng hộ sự nổi loạn của tầng lớp chủ nô.

5 Bài đọc cho chúng ta biết điều gì về Lin-côn?

A. Lin-côn là người yếu đuối và nhút nhát.

B. Lin-côn không được người Mỹ tôn trọng.

C. Lin-côn là người nhân hậu và dũng cảm.

D. Lin-côn có xuất thân không đáng tự hào.

6 Trường hợp nào viết đúng quy tắc sử dụng dấu ngoặc đơn và ngoặc kép?

a. Rô-bin-xơn Cru-xô (tên đầy đủ là "Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu kì thú của Rô-bin-xơn Cru-xô, người thủy thủ xứ Oóc") là tiểu thuyết của nhà văn người Anh Đa-ni-en Đê-phôi (1660 – 1731).

b. "Rô-bin-xơn Cru-xô" (tên đầy đủ là "Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu kì thú của Rô-bin-xơn Cru-xô, người thủy thủ xứ Oóc") là tiểu thuyết của nhà văn người Anh, Đa-ni-en Đê-phôi (1660 – 1731).

c. "Rô-bin-xơn Cru-xô" (tên đầy đủ là "Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu kì thú của Rô-bin-xơn Cru-xô, người thủy thủ xứ Oóc") là tiểu thuyết của nhà văn người Anh "Đa-ni-en Đê-phôi" (1660 – 1731).

7 Dùng dấu câu phù hợp với mỗi từ ngữ được in đậm.

a. Cuốn sách **Nếp gấp thời gian** của nhà văn Ma-đơ-lin Leng-gô **1918 – 2007** kể về cuộc phiêu lưu xuyên thời gian và không gian của gia đình nhằm tìm kiếm người bố thất lạc.

b. Câu chuyện **A-lít-xơ ở xứ sở diệu kì** của nhà văn Lui-i Ca-rôn **1832 – 1898** kể về những câu chuyện kì lạ, hấp dẫn của cô bé A-lít khi đột nhiên chui qua hang thở lạc vào thế giới thần tiên.

c. **Sác-lơ và nhà máy sô cô la** của nhà văn Râu-an Đa **1916 – 1990** là một trong những cuốn sách hay nhất mọi thời đại. Chuyện kể về cậu bé Sác-lơ nghèo khổ có cơ hội vào thăm nhà máy sản xuất sô cô la lừng danh nhưng cũng vô cùng kì lạ.

8 Đoạn nào dưới đây sử dụng dấu câu không đúng?

A. Tác dụng của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng: phòng ngừa sâu răng, phòng ngừa viêm lợi, hạn chế viêm họng.

B. Tác dụng của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng:

– Phòng ngừa sâu răng (phòng ngừa viêm lợi)

– Hạn chế viêm họng

C. Tác dụng của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng: "Phòng ngừa sâu răng, phòng ngừa viêm lợi, hạn chế viêm họng"

D. Tác dụng của việc giữ gìn vệ sinh răng miệng:

– Phòng ngừa sâu răng – Phòng ngừa viêm lợi – Hạn chế viêm họng.

9 Viết lại các câu văn dưới đây, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu các ý được liệt kê.

a. Những đồ dùng cá nhân cần chuẩn bị khi đi tham quan, dã ngoại: mũ vải mềm, bình nước, ô che mưa, khăn giấy, nước rửa tay khô, băng vết thương.

b. Lợi ích của việc đi ngủ đúng giờ đối với sức khỏe: giúp bộ não nhớ lâu, tăng cường hệ miễn dịch, bảo vệ trái tim, giúp gan khỏe mạnh.

10 Em hãy viết một bức thư điện tử để trả lời bức thư làm quen của người bạn phương xa dưới đây.



Đến: tuanminh@gmail.com

Chủ đề: Chào người bạn mới

Chào Tuấn Minh!

Chắc bạn ngạc nhiên lắm vì không biết tớ là ai. Tớ là Minh Đăng. Tớ hay đọc báo Nhi đồng và tình cờ đọc được bài văn của cậu được đăng trên số báo tuần trước. Tớ đã ghi lại địa chỉ thư điện tử của cậu ở dưới bài viết và quyết định viết thư làm quen. Tớ đang học lớp 4A2 Trường Tiểu học Đông Triều ở Vĩnh Phúc. Nếu có thời gian, cậu trả lời thư tớ nhé.

Chúc cậu luôn học giỏi và có thêm nhiều bài văn hay.

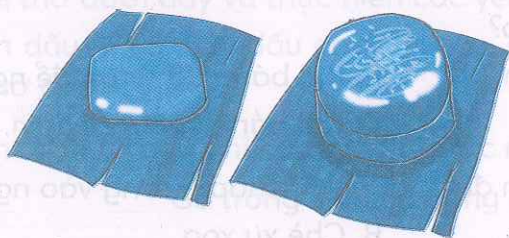
Minh Đăng

ĐỀ 35



Đọc

MỘT SỐ MÓN CHÈ VÀ BÁNH CỦA VIỆT NAM



⁽¹⁾ Thắng dền là món bánh đặc sản của Hà Giang. Bánh được làm từ bột gạo nếp ngon, bên trong có nhân đậu. Bánh được nặn hình tròn, cỡ vừa xinh. Một bát bánh thắng dền không thể thiếu nước đường gừng sền sệt, bên trên có thêm lạc rang và vài sợi dừa non thơm ngon.

⁽²⁾ Chè xu xoa mát lạnh ở Lý Sơn là món tráng miệng rất phổ biến với người dân nơi đây. Gọi là chè, nhưng thực chất đây là món thạch được làm từ rau đông (rau câu từ biển). Khi nấu, người ta ngâm và rửa sạch rau đông khô, nấu

với nước rồi để nguội cho đông. Khi ăn thì cắt thành các miếng vuông nhỏ. Hương vị quan trọng là nước đường nấu với một chút gừng tươi để tạo nên một mùi vị thơm ngon.

(3) Xí mà phù là món chè mè đen nổi tiếng trên đường Nguyễn Trường Tộ ở phố cổ Hội An. Nguyên liệu làm nên chè mè đen là hạt mè đen, đường cát, sắn dây, bột khoai lang,... Chè mè đen có vị ngọt, béo, mùi thơm thoảng thoảng của một số vị thuốc bắc.

(4) Bánh thuẫn là loại bánh khá phổ biến ở Nam Trung Bộ. Bánh được làm từ quả trứng gà hoặc trứng vịt, đánh tan cùng với bột năng, bột mì tây và đường cát. Bánh được đổ vào nướng trong khuôn bằng gang trên bếp than đỏ. Bánh được lấy ra khỏi khuôn khi nở phồng đều, có màu vàng đẹp mắt và mùi thơm ngào ngào của trứng. Đây là lúc bánh ăn ngon nhất. Bánh thuẫn thường được đóng gói kín và trưng cúng trong những ngày Tết cổ truyền ở đây.

(Theo Lê Rin)

Trả lời các câu hỏi và thực hiện yêu cầu.

1 Miêu tả nào đúng về bánh thắng dền?

- A. Có hình tròn, nhỏ xinh.
- B. Ăn mát lạnh, được cắt thành hình vuông.
- C. Nở phồng đều, to bằng quả trứng vịt.
- D. Có màu vàng đẹp mắt, thơm mùi trứng.

2 Chè xu xoa được làm từ nguyên liệu gì?

- A. gạo nếp, đường, dừa non
- B. rau đông, đường, gừng
- C. trứng gà, đường, dừa
- D. mè đen, đường, gừng

3 Các món ăn nào được dùng với nước đường?

- A. bánh thắng dền, xí mà phù
- B. bánh thắng dền, bánh thuẫn
- C. bánh thuẫn, chè xu xoa
- D. chè xu xoa, bánh thắng dền

4 Bánh thuẫn ăn ngon nhất khi nào?

- A. Khi bánh đã được đóng gói kín.
- B. Khi bánh đã được để nguội.
- C. Khi bánh mới nặn xong.
- D. Khi bánh vừa mới chín.

5 Theo bài đọc, món ăn nào kể trên được dùng để thắp hương vào ngày Tết?

- A. Bánh thắng dền
- B. Chè xu xoa
- C. Bánh thuẫn
- D. Xí mà phù

6 Chọn dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang điền vào ô vuông:

Trong cuốn sách Sáu phát minh làm ra thời đại , tác giả Xtê-phan đã giới thiệu đến người đọc các phát minh vĩ đại sau:

☐ Thuỷ tinh☐ Làm sạch☐ Âm thanh☐ Làm lạnh☐ Thời gian☐ Ánh sáng.

7 Gạch dưới trạng ngữ trong đoạn dưới đây:

Một lần, Mạc Đĩnh Chi mang cống phẩm của nước ta là một số quạt Hời đến cúng tiến vua Nguyên. Đây là sản vật tinh tế của nước ta. Khi soi lên đèn, người ta có thể thấy những hình hoa lá, chim muông trên quạt rất đẹp mắt. Để thử tài các sứ thần, vua Nguyên yêu cầu mỗi người làm một bài thơ đề quạt. Bằng tài năng và trí tuệ của mình, Mạc Đĩnh Chi đã viết một bài thơ khiến vua Nguyên phải cất lời ban phong cho ông là "Trạng nguyên hai nước".

(Theo Trần Đức Tiến)

8 Xếp các từ có tiếng "hiếu" dưới đây vào nhóm thích hợp.

hiếu học, hiếu chiến, hiếu thảo, hiếu khách, hiếu thắng,
hiếu thuận, hiếu động, hiếu hạnh, hiếu kì, hiếu nghĩa

- "Hiếu" có nghĩa là lòng kính yêu và biết ơn ông bà, cha mẹ.
- "Hiếu" có nghĩa là ham thích, coi trọng.

9 Chọn từ ngữ ở bài tập 8 điền vào chỗ trống trong mỗi câu dưới đây.

a. Vũ Duệ là tấm gương (. . .) nổi tiếng trong lịch sử nước ta. Vì nhà nghèo, không được đi học, ông thường đứng ngoài cửa lớp nghe lời thầy giảng. Điều này đã khiến thầy đồ cảm động cho ông vào học cùng các bạn.

b. Sử Việt có ghi chép lại về vua Tự Đức – vị vua duy nhất trong lịch sử sẵn sàng dâng doi để mẹ phạt. Dù đã là vua, ông coi trọng bốn phận làm con và luôn một lòng (. . .) với mẹ là Hoàng thái hậu Từ Dụ.

c. Hội An, Ninh Bình, Huế,...là những vùng đất gây ấn tượng bởi sự thân thiện và niềm nở của người dân. Bởi vậy, nơi đây được du khách thế giới bình chọn là những địa danh (. . .) nhất Việt Nam.

10 Đọc bài thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu.

a. Chọn dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép thay cho mã số trong đoạn thơ dưới đây.

b. Gạch dưới từ ngữ chỉ các sự vật được nhân hoá trong bài thơ.

Gà trống khoe khoang cùng ngọn gió (1)

(2) Mặt trời lên nhờ tiếng gáy của ta.

Ngọn gió cười hà hà (3)

(4) Ta xua mây cho mặt trời lên đấy chứ.

Biển nghe vậy liền nổi cơn giận dữ (5)

(6) Chính tay ta đã đẩy mặt trời lên!

Vừa lúc ấy một con chim chích
Bỗng reo to: (7) Kìa mặt trời lên! (8)
Gà trống, ngọn gió, sóng biển vội quay nhìn
Chúng trông thấy vầng mặt trời đỏ chói
Mặt trời lên bao giờ? Chúng không hiểu nổi!
Vội im lìm rút khỏi cuộc cãi nhau.

(Nguyễn Trọng Tạo)

11 Chọn dấu hai chấm, dấu ngoặc đơn hoặc dấu ngoặc kép thay cho mỗi số.

Giô-an-nơ Râu-ling (1) 1965 (2) đã làm nên điều kì diệu (3) Từ một người phụ nữ sống bằng trợ cấp thất nghiệp của nhà nước, trở thành một nhà văn triệu phú và nổi tiếng toàn cầu (4). (5) Ha-ri Pót-tơ và Hòn đá phù thủy (6) – tập đầu tiên của xê-ri truyện (7) Ha-ri Pót-tơ (8) đã thu hút bạn đọc thiếu nhi khắp thế giới khi vừa xuất bản.

12 Hãy quan sát một cây ở trường em và viết bài văn miêu tả cây đó.

G:

- Chú ý những đặc điểm khái quát của cây như hình dáng, kích thước, màu sắc nổi bật của cây,...
- Lựa chọn và miêu tả một (một số) đặc điểm tiêu biểu của cây như tán lá, hoa hoặc thân cây,...
- Nếu em từng quan sát cây đó vào những mùa khác trong năm và nhận thấy một số điểm khác biệt trong từng thời điểm, hãy miêu tả những điểm khác biệt đó.
- Nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với cây: em có cảm nhận cây gần gũi và gắn bó với em như thế nào? Cây luôn âm thầm ở sân trường nhưng luôn mang lại cho em điều gì?



Đề 19 1C; 2A,B,D; 3A,B; 4C; 5A; 6B; 7 (câu – B, D, E; cụm từ – A, C, G); 9 (Buổi tối, làng mất điện. Bà trải chiếu ra sân. Nồi đậu nành luộc nóng hổi, thơm lừng khắp nhà. Ánh trăng rải đều trong nhà ngoài ngõ. Những gương mặt quê rạng rỡ. Bống và Đốm vui lắm. Chưa bao giờ hai chị em được dự một bữa tiệc như vậy. Bữa tiệc giản dị, lạ lẫm. Đậu luộc và những câu chuyện bà kể thật là thú vị).

Đề 20 1A,B,C; 2A; 3C; 5D; 6A; 9 (a – 3; b – 1; c – 4; d – 2); 10 (VD: a – Biển; b – Hoa/ Các loài hoa; c – Sương/ Những giọt sương; d – Trăng/ Vầng trăng; e (Gà rán/ Bánh tráng trộn,...)); 11 (VD: a – xuôi ngược trên dòng sông; b – mang lại cho tôi nhiều kiến thức; c – toả bóng mát rượi; d – mở cửa vào tất cả các ngày trong tuần; e – dùng đã lâu rồi nhưng còn mới lắm; g – là người bạn thân thiết của tôi).

Đề 21 2D; 3A; 4D; 5C; 6C; 8 (1 – mạng xã hội; 2 – Cậu bé trong bức ảnh đó; 3 – Người qua đường; 4 – Hành động ngây thơ, đẹp đẽ của em; 5 – Rất nhiều mảnh thường quân); 8 (a – Lời chào; b – Lá lành; c – Anh em; d – Kiến; e – Giấy rách).

Đề 22 1C; 2C; 3 (a – 4; b – 1; c – 2; d – 3); 9 (1 – gọi cô là cô gió; 2 – đi khắp đó đây; 3 – giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn; 4 – hay giúp đỡ mọi người; 5 – yêu cô lắm; 6 – không có hình dáng, màu sắc).

Đề 23 1D; 2C; 3D; 4A; 5B; 7 (a – 1; b – 3; c – 2; d – 4); 11 (a – Bà em; b – rủ rỉ thốt tha bên hồ; c – Các loài vật/ Các con vật,...; d – lướt qua đầm sen ven hồ).

Đề 24 1D; 2A; 4D; 7 (a – Trên đồng cạn, dưới đồng sâu; b – Hôm nay; c – Vì mây); 9A,C,D; 10 (a – Ngay sau tiếng còi; b – Với một chiếc khăn nhỏ; c – Nhờ chăm chỉ luyện tập; d – Để giúp đỡ các bạn vùng khó); 9 (a – Mùa xuân; b – Trong vườn; c – Để có thể lực tốt; d – Mùa đông).

Đề 25 1A; 2C; 4B; 5C; 7 (a. Năm hơn mười tuổi, trên đường đi học; Đến trưa, Buổi chiều; Mấy ngày liền; Từ đó, hằng ngày; Sau này. b. Dưới đường; Ngoài Hồ Tây; Quanh các lối đi ven hồ. c. Mỗi mùa hè tới; Những đêm trăng sáng); 9 (a – Ngày sinh nhật; b – Phía đông Đà Lạt; c – Những ngày cuối đông; d – Trên bầu trời xanh).

ĐỀ 26 2A; 3A; 4A; 5A,B,D; 7 (Trạng ngữ chỉ nguyên nhân; Vì đam mê thám hiểm, Nhờ có ông, Cũng nhờ ông); 8. (a. Nhờ có tiếng hát ngọt ngào (nguyên nhân); b. Để ngăn chặn lũ lụt (mục đích); c. Để tri ân các liệt sĩ (mục đích); d. Vì ham đọc sách (nguyên nhân); 9. từ "Nhờ".

ĐỀ 27 1B; 2A; 3B; 4D; 5A; 6A; 7 (a. Con sông Kiến Giang; b. Hội đua thuyền; c. Bà con đi xem hội đua thuyền); 8 (Trạng ngữ chỉ thời gian: a. Suốt thời gian sống xa quê nhà; b. Những ngày nắng đẹp; c. Mỗi lúc về quê); 9A; 10 (a. Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến.; b. Rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng.; c. Qua cuộc gặp gỡ giữa Y-éc-xanh với một bà khách người Pháp, câu chuyện "Bác sĩ Y-éc-xanh" đã cho em thấy đức hi sinh quên mình để phụng sự nhân loại của nhà bác học này.).

ĐỀ 28 1B; 2 (buổi sớm: sương mờ màng, ngọn cỏ long lanh; buổi trưa: thơm cánh gió, cây gạo, con chim sâu,...; buổi chiều: hoàng hôn tím, đàn trâu; buổi tối: bóng trăng, ngọn tre); 3 (Cây gạo đứng bên đường; Con chim sâu vừa hát); 5B; 6 (Dọc hai bên bờ sông Hương (Trạng ngữ chỉ nơi chốn); Mùa hạ (Trạng ngữ chỉ thời gian); Bằng một khúc lượn quanh chân Hòn Chén (Trạng ngữ chỉ phương tiện); 7 (Trạng ngữ chỉ phương tiện: a. Bằng mùi thơm nồng nàn; b. Với vị chua dịu; c. Với màu tím dịu dàng; d. Bằng dáng vẻ già nua cổ kính); 8. a. Đại bàng lượn một vòng lớn giữa bầu trời xanh với cái gì?; b. Cá heo dẫn đường cho tàu vượt bãi đá ngầm bằng cái gì?; c. Hươu cao cổ có thể ăn lá trên ngọn cây với cái gì?; d. Yết Kiêu đã làm cho vô số thuyền giặc bị đắm với các dụng cụ nào?); 9 (a. (Chỉ bằng) mấy cú đá thị uy; b. (Bằng) sự chăm chỉ của mình; c. (Với) những chiếc vây).

ĐỀ 29 1B; 2B; 3A; 4B; 6A; 7 (Dấu ngoặc kép); 8 (Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp); 9 (Đánh dấu lời đối thoại); 10 ("Chuyện hoa, chuyện quả"; "Bài thi nhập học"; "Ngôi đền đỏ"; "Em bé hái củi và chú hươu con").

ĐỀ 30 1B; 3A; 4B,C; 6 (Dùng để giải thích); 7 (a. còn gọi là trái mận); (b. một bản làng nhỏ của người dân tộc Hà Nhì ở Lào Cai); (c. đi ô tô từ trung tâm Hà Nội về làng mất khoảng một giờ đồng hồ); 8 (a. điều cốc, điều tu, điều sáo,...; b. còn gọi là xuống ba lá; c. còn gọi là đồ ăn nhanh).

ĐỀ 31 1B,C,D; 2A; 3A,C,D; 4 (Ngày Rằm, Ba mươi: bông trang bán cho người thờ Phật; mồng Hai, Mười sáu: những chú gà non tơ; Lúc trời hạn: rau đắng đất;

Bữa nắng chiều: rẽ tranh, mía lau; Khi mưa dầm dài ngày: ốc lác, lá ổi, lá sả, rau muống); 5. ("Vô tình, chính con người nón rách áo túi cùng những món hàng đã khoác lên cho chợ ruộng một cái áo bình dị, một linh hồn hiền hậu mà rất đổi thiêng liêng."); 6A; 7A; 8A,C,E; 9 (a. Nhà hát Múa rối Thăng Long; b. Báo Thiếu niên Tiền phong; c. Cung văn hoá Thiếu nhi Đà Nẵng; d. Khu du lịch Hồ Mây Vũng Tàu); 10 (a. Nhà văn hoá Thiếu nhi Hải Đăng).

Đề 32 1B; 2C; 3C; 4B; 5 (VD: nhân hậu, yêu thương mọi người) 6 (a. cổ kính, cổ vật, cổ thụ, cổ truyền, cổ xưa, cổ tích; b. cổ vũ, cổ động, cổ động viên; c. cổ chân, cổ tay, cổ họng); 7 (a. cổ kính; b. cổ động viên; c. cổ họng); 8 (a. nhấp nhô; b. mấp mô; c. gập ghềnh); 9 (a. cổ thụ; b. cổ vật; c. cổ tích).

Đề 33 1A; 2A; 3C; 4B,C,D; 5 (VD: Người phụ nữ và cây đèn; Nữ y tá tốt bụng...); 6 (a. vi vu; b. mênh mông; c. ríu ran); 7 (VD: 1. đột nhiên/ đột ngột/ bất ngờ/ bất thành linh; 2. chậm chậm/ từ từ/ từ tốn/ thủng thẳng/ đứng đĩnh; 3. đón, nhận, tẩm). 8 (VD: a. thanh thoi/ nhàn rỗi; b. tất bật/ bận bịu; c. chăm chỉ/ cần cù; d. sáng dạ/ thông minh).

Đề 34 1A; 2D; 3B; 4B; 5C; 6B; 7 (a. "Nếp gấp thời gian"; (1918 – 2007); b. "A-lít-xơ ở xứ sở diệu kì"; (1832 – 1898); c. "Sắc-lơ và nhà máy sô cô la"; (1916 – 1990); 8B,C.

Đề 35 1A; 2B; 3C; 5C; 6 ("Sáu phát minh làm ra thời đại"; – Thuỷ tinh – Làm lạnh – Âm thanh – Làm sạch – Thời gian – Ánh sáng.); 7 (Một lần; Khi soi lên đèn; Để thử tài các sứ thần; Bằng tài năng và trí tuệ của mình); 8 (a. "Hiếu có nghĩa là lòng kính yêu và biết ơn ông bà, cha mẹ: hiếu thảo, hiếu thuận, hiếu hạnh, hiếu nghĩa; b. "Hiếu có nghĩa là ham thích, coi trọng: hiếu học, hiếu chiến, hiếu khách, hiếu thắng, hiếu động, hiếu kì). 9 (a. hiếu học; b. hiếu thảo/ hiếu thuận/ hiếu hạnh; c. hiếu khách). 10 (a: 1 – dấu hai chấm; 2 – dấu gạch ngang; 3 – dấu hai chấm; 4 – dấu gạch ngang; 5 – dấu hai chấm; 6 – dấu gạch ngang; 7, 8 – dấu ngoặc kép; b: gà trống; ngọn gió, biển, chim chích).